

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên :

Trần Hải Anh

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN HTM LOGISTICS**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trần Hải Anh

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên : Trần Hải Anh Mã SV : 2112401012
Lớp : QT2501K Ngành : Kế toán – Kiểm toán
Tên đề tài : Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công
ty cổ phần HTM Logistics

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Lý luận chung về vốn bằng tiền và tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần HTM Logistics.

- Một vài nhận xét và kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần HTM Logistics.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Số liệu kế toán: Năm 2023

- Sổ kế toán: Nhật ký chung, sổ Cái tài khoản, sổ chi tiết tiền gửi,...

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

- Công ty Cổ phần HTM Logistics.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Thị Thúy Hồng

Học hàm, học vị : Thạc sĩ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần HTM Logistics.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Nguyễn Thị Thúy Hồng**

Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và công nghệ Hải Phòng

Họ và tên sinh viên: **Trần Hải Anh - QT2501K** Chuyên ngành: Kế toán - kiểm toán

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần
HTM Logistics

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- + Cần cù, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu cho bài viết và có tinh thần học hỏi.
- + Luôn chủ động và nghiêm túc trong công tác nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Chương 1: Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền vừa và nhỏ theo quy định hiện hành.

Chương 2: Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán. Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được tương đối chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần HTM Logistics, có số liệu minh họa cụ thể theo hình thức Nhật ký chung (Năm 2023). Số liệu minh họa trong bài viết khá phong phú và có tính logic.

Chương 3: Tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty, trên cơ sở đó đưa ra được một số biện pháp phù hợp với tình hình thực tế tại công ty và có tính khả thi.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT KẾT QUẢ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

Họ và tên sinh viên: Ngày sinh:/...../.....

Lớp: Chuyên ngành: Khóa.....

Thực tập tại:

Từ ngày:/...../... đến ngày/...../...

1. Về tinh thần, thái độ, ý thức tổ chức kỷ luật:

.....
.....
.....
.....

2. Về kết quả thực tập nghề nghiệp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

3. Đánh giá chung:

.....
.....
.....

....., ngày tháng năm ...

Xác nhận của lãnh đạo cơ sở thực tập

Cán bộ hướng dẫn thực tập của cơ sở

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT.....	i
DANH MỤC HÌNH ẢNH	ii
DANH MỤC SƠ ĐỒ	iii
DANH MỤC BẢNG BIỂU	iv
LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	3
1.1 Những vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	3
1.1.1 Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền	3
1.1.2 Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	4
1.1.3 Nhiệm vụ và vai trò của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	5
1.2 Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	5
1.2.1 Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền mặt trong doanh nghiệp.....	5
1.2.2 Kế toán tiền mặt tại quỹ.....	6
1.2.2.1 Chứng từ kế toán	6
1.2.2.2 Tài khoản sử dụng	9
1.2.2.3 Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp	9
1.2.3 Kế toán tiền gửi ngân hàng.....	12
1.2.3.1 Chứng từ kế toán	12
1.2.3.2 Tài khoản sử dụng	14
1.2.3.3 Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp	14
1.3 Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp	17
1.3.1 Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung	17
1.3.2 Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ	19
1.3.3 Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – sổ cái	20
1.3.4 Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Kế toán máy.....	21

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN HTM LOGISTICS.....	22
2.1 Khái quát chung về Công ty cổ phần HTM Logistics	22
2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty cổ phần HTM Logistics.....	22
2.1.2 Chức năng và nhiệm vụ của Công ty cổ phần HTM Logistics.....	25
2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty cổ phần HTM Logistics.....	26
2.1.4 Tổ chức bộ máy kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần HTM Logistics	29
2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần HTM Logistics	29
2.1.4.2 Hình thức kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần HTM Logistics.....	32
2.1.5 Vận dụng chính sách kế toán tại Công ty cổ phần HTM Logistics	34
2.2 Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần HTM Logistics	35
2.2.1 Kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần HTM Logistics	35
2.2.1.1 Chứng từ sử dụng	35
2.2.1.2 Tài khoản sử dụng	35
2.2.1.3 Quy trình hạch toán	35
2.2.1.4 Ví dụ minh họa	36
2.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần HTM Logistics.....	49
2.2.2.1 Chứng từ sử dụng	49
2.2.2.2 Tài khoản sử dụng	49
2.2.2.3 Quy trình hạch toán	49
2.2.2.4 Ví dụ minh họa	50
CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN HTM LOGISTICS.....	66
3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần HTM Logistics	66
3.1.1 Ưu điểm	67
3.1.2 Nhược điểm	68

3.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần HTM Logistics.....	69
3.2.1 Biện pháp 1: Hoàn thiện công tác quản lý tiền mặt.....	69
3.2.2 Biện pháp 2: Hoàn thiện việc tăng cường sử dụng hình thức thanh toán qua ngân hàng	72
3.2.3 Biện pháp 3: Hoàn thiện việc ghi chép sổ sách kế toán	73
KẾT LUẬN	78
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	79

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Chữ viết tắt	Nguyên nghĩa
1	TK	Tài khoản
2	GBN	Giấy báo nợ
3	GBC	Giấy báo có
4	BHXXH, BHYT, KPCĐ	Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Kinh phí công đoàn
5	GTGT	Giá trị gia tăng
6	HĐ	Hóa đơn
7	PT	Phiếu thu
8	PC	Phiếu chi
9	PKT	Phiếu kế toán
10	VNĐ	Việt Nam Đồng
11	BCTC	Báo cáo tài chính
12	TGNH	Tiền gửi ngân hàng
13	GRT	Giấy rút tiền

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1.1 Mẫu phiếu thu (Mẫu số 01-TT)	7
Hình 1.2 Mẫu phiếu chi (Mẫu số 02-TT)	7
Hình 1.3 Mẫu giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05-TT)	8
Hình 1.4 Mẫu biên lai thu tiền (Mẫu 06-TT)	8
Hình 1.5 Mẫu giấy báo Nợ	12
Hình 1.6 Mẫu giấy báo Có	12
Hình 1.7 Mẫu Séc	13
Hình 1.8 Mẫu Ủy nhiệm chi	13
Hình 2.1 Các khách hàng mà doanh nghiệp đang hợp tác	24
Hình 3.1 Phần mềm Kế toán MISA.....	76
Hình 3.2 Phần mềm kế toán Fast Accounting.....	76
Hình 3.3 Phần mềm kế toán Easybooks	77

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1 Kế toán các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến kế toán tiền mặt (Tiền Việt Nam) của doanh nghiệp theo TT 133/2016/TT-BTC.....	10
Sơ đồ 1.2 Kế toán các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến kế toán tiền mặt (Ngoại tệ) của doanh nghiệp theo TT 133/2016/TT-BTC	11
Sơ đồ 1.3 Kế toán các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến kế toán tiền gửi ngân hàng (Tiền Việt Nam) của doanh nghiệp theo TT133/2016/TT-BTC.....	15
Sơ đồ 1.4 Kế toán các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến kế toán tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ) của doanh nghiệp theo TT133/2016/TT-BTC.....	16
Sơ đồ 1.5 Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung.....	18
Sơ đồ 1.6 Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ	19
Sơ đồ 1.7 Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.....	20
Sơ đồ 1.8 Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Kế toán máy.....	21
Sơ đồ 2.1 Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty HTM Logistics.....	26
Sơ đồ 2.2 Sơ đồ bộ máy kế toán Công ty cổ phần HTM Logistics.....	30
Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty cổ phần HTM Logistics.....	33
Sơ đồ 2.4 Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần HTM Logistics	35
Sơ đồ 2.5 Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần HTM Logistics	49

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1 Phiếu chi số 1207	36
Biểu số 2.2 Hóa đơn GTGT số 170	37
Biểu số 2.3 Giấy báo nợ số 1154.....	38
Biểu số 2.4 Giấy rút tiền số 262	38
Biểu số 2.5 Phiếu thu số 1220	39
Biểu số 2.6 Phiếu Chi số 1248.....	40
Biểu số 2.7 Hóa đơn GTGT số 136	41
Biểu số 2.8 Phiếu thu số 1255	42
Biểu số 2.9 Hóa đơn GTGT số 1420	43
Biểu số 2.10 Phiếu Chi số 1265.....	44
Biểu số 2.11 Hóa đơn GTGT số 245	45
Biểu số 2.12 Trích từ sổ Nhật ký chung.....	46
Biểu số 2.13 Trích từ Sổ cái TK 111	47
Biểu số 2.14 Trích từ Sổ quỹ tiền mặt.....	48
Biểu số 2.15 Giấy báo Có số 1112	50
Biểu số 2.16 Phiếu chi số 1217	51
Biểu số 2.17 Giấy báo Có số 1134	52
Biểu số 2.18 Giấy báo Có số 1215	53
Biểu số 2.19 Hóa đơn GTGT số 1500	54
Biểu số 2.20 Giấy báo Nợ số 1199.....	55
Biểu số 2.21 Hóa đơn GTGT số 926.....	56
Biểu số 2.22 Giấy báo Nợ số 1210.....	57
Biểu số 2.23 Giấy rút tiền số 282	57
Biểu số 2.24 Phiếu thu số 1266	58
Biểu số 2.25 Giấy báo Nợ số 1223.....	59
Biểu số 2.26 Hóa đơn GTGT số 4177	60
Biểu số 2.27 Trích từ sổ Nhật ký chung.....	61
Biểu số 2.28 Trích từ Sổ cái TK 112	62

Biểu số 2.29 Trích từ Sổ tiền gửi ngân hàng MB Bank	63
Biểu số 2.30 Trích từ Sổ tiền gửi ngân hàng BIDV	64
Biểu số 2.31 Trích từ Bảng tổng hợp các tài khoản ngân hàng.....	65
Biểu số 3.1 Mẫu bảng kiểm kê quỹ	70
Biểu số 3.2 Kết quả kiểm kê quỹ tại Công ty cổ phần HTM Logistics.....	71

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Những năm trở lại đây là khoảng thời gian bùng nổ sự phát triển của công nghệ thông tin, mọi hoạt động đều gắn với công nghệ số. Do đó, lĩnh vực kế toán cũng được định hướng phát triển theo hướng áp dụng công nghệ 4.0, nhằm đảm bảo giảm thiểu tối đa sức lao động của con người mà vẫn đem lại lợi ích kinh tế cao nhất cho doanh nghiệp. Cụ thể là với lĩnh vực kế toán, việc ứng dụng công nghệ số giúp công tác kế toán được thực hiện mọi lúc, mọi nơi mà vẫn đảm bảo tính hiệu quả. Doanh nghiệp muốn phát triển và mở rộng kinh doanh của mình đòi hỏi phải có vốn, và khi có một nguồn vốn nhất định thì doanh nghiệp mới đảm bảo khả năng thanh toán cũng như sự ổn định cơ cấu tài chính, nâng cao hiệu quả kinh doanh, đảm bảo đầy đủ nguồn lực cho sự phát triển của doanh nghiệp.

Trong những năm qua, doanh nghiệp Việt Nam đã có nhiều thành tựu trong việc sử dụng vốn bằng tiền để tăng lợi nhuận, phát triển kinh tế. Nhiều doanh nghiệp đã lớn mạnh không ngừng, có đủ sức vươn ra thị trường thế giới góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế cho nền kinh tế quốc dân. Tuy nhiên, vẫn còn một vài doanh nghiệp sử dụng vốn chưa hiệu quả, chưa thúc đẩy được sự sản xuất, lợi nhuận còn thấp. Trong bối cảnh mở cửa kinh tế quốc dân hiện nay, việc tổ chức hạch toán vốn bằng tiền với việc tăng cường quản lý lưu thông tiền tệ trong kinh doanh để phát triển doanh nghiệp cũng như phát triển kinh tế nước nhà có ý nghĩa lớn để cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

Từ những nhận định trên cho thấy việc tìm biện pháp quản lý chặt chẽ và hợp lý vốn bằng tiền là vấn đề cấp bách, có ý nghĩa rất quan trọng đối với mỗi doanh nghiệp hiện nay. Việc nghiên cứu và tổ chức hạch toán: **“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần HTM Logistics”** sẽ phân nào chỉ ra thực trạng vốn bằng tiền tại doanh nghiệp và trên cơ sở đó đề ra một số biện pháp quản lý, sử dụng vốn bằng tiền hiệu quả hơn.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

- Nghiên cứu công tác kế toán kế toán tại Công ty cổ phần HTM Logistics để vận dụng những lý thuyết tiếp thu được ở trường và thực tiễn củng cố và nâng cao những kiến thức đã học.

- Tìm hiểu công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần HTM Logistics có đúng với các quy định, chuẩn mực theo chế độ kế toán hiện hành. Từ đó đưa ra những giải

pháp nhằm góp phần hoàn thiện công tác hạch toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần HTM Logistics, giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Câu hỏi nghiên cứu

- Kế toán vốn bằng tiền gồm những nội dung gì?
- Thực tế công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền và một số biện pháp góp phần tăng cường quản lý vốn bằng tiền tại công ty?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Do điều kiện về thời gian thực tập và giới hạn trình độ của bản thân cũng như những điều kiện khác có hạn, nên đề tài này em chỉ tập trung nghiên cứu trong phạm vi sau:

- Đối tượng nghiên cứu đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần HTM Logistics”.
- Đặt trọng tâm nghiên cứu kế toán vốn bằng tiền.
- Số liệu: các chứng từ, tài liệu liên quan đến tiền mặt, tiền gửi ngân hàng của tháng 12 năm 2023 và các thông tin khác liên quan đến Công ty cổ phần HTM Logistics.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để hoàn thành đề tài: “**Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần HTM Logistics**” cần sử dụng và kết hợp nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau. Tác giả sử dụng các phương pháp sau:

- Phương pháp phỏng vấn trực tiếp: là phương pháp hỏi trực tiếp những người cung cấp thông tin và dữ liệu cần thiết cho việc nghiên cứu đề tài.
- Phương pháp kế toán: gồm phương pháp chứng từ kế toán và tài khoản kế toán, phương pháp tính giá, phương pháp tổng hợp cân đối.

6. Kết cấu khóa luận

Nội dung bài khóa luận gồm 3 chương chính sau:

Chương 1: Cơ sở lý luận về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần HTM Logistics.

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần HTM Logistics.

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1 Những vấn đề chung về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

1.1.1 Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền

a. Khái niệm

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ở các ngân hàng, kho bạc Nhà nước và các khoản tiền đang chuyển. Với tính lưu hoạt cao, vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

b. Đặc điểm

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, nên nó là đối tượng của gian lận và sai sót. Vì vậy việc sử dụng vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý thống nhất của Nhà nước, chẳng hạn: lượng tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi tiêu hàng ngày không vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng thương mại, khi có tiền thu bán hàng phải nộp ngay cho ngân hàng.

c. Phân loại

- Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền tại doanh nghiệp được chia thành:

- **Tiền Việt Nam:** là các loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được phép sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- **Ngoại tệ:** là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành trên thị trường Việt Nam như: đồng Đô la Mỹ (USD), đồng tiền chung châu Âu (EURO), bảng Anh (GBP), đồng nhân dân Tệ (CNY)...

- **Vàng bạc, kim khí quý, đá quý:** là tiền thực chất, tuy nhiên được lưu trữ chủ yếu là vì mục tiêu an toàn hoặc một mục đích bất thường khác chứ không phải vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.
- Theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp bao gồm:
 - **Tiền tại quỹ:** gồm giấy bạc Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý, ngân phiếu hiện đang được giữ tại kết của doanh nghiệp để phục vụ nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh.
 - **Tiền gửi ngân hàng:** là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng.
 - **Tiền đang chuyển:** bao gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ trong các trường hợp sau:
 - + Gửi tiền vào ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo của ngân hàng.
 - + Làm thủ tục chuyển tiền từ ngân hàng qua bưu điện để trả nợ nhưng chưa nhận được giấy báo.
 - + Thu tiền bán hàng nộp thuế ngay nhưng chưa nhận được giấy báo.

1.1.2 Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

* Quản lý dòng tiền vào:

- Xác định mức dự trữ vốn bằng tiền hợp lý: Duy trì vừa đủ khoản tiền mặt trong sản xuất kinh doanh; dự trữ thừa hay thiếu hoặc không dự trữ tiền mặt sẽ làm doanh nghiệp phải đối mặt với chi phí rủi ro lớn (Dự trữ nhiều: rủi ro lãi suất; chi phí biến đổi; mất giá do lạm phát; mất uy tín với nhà cung cấp...). Xác định mức dự trữ vốn bằng tiền một cách hợp lý sẽ giúp DN tránh được những rủi ro và tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh, giữ uy tín với các nhà cung cấp, tăng cơ hội thu lời.

- Tăng tốc thu hồi tiền là tăng tốc thu hồi tiền mặt nhanh (tăng tốc độ luân chuyển các khoản phải thu), sử dụng chính sách bán hàng hấp dẫn như áp dụng chiết khấu/ tặng hàng khuyến mại khi khách hàng trả tiền sớm. Quản lý chặt chẽ dòng tiền vào doanh nghiệp từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ, thu từ hoạt động kinh doanh.

* Quản lý dòng tiền ra:

- Quản lý chặt chẽ các khoản chi bằng tiền trong doanh nghiệp thông qua việc xây dựng quy chế, nội dung về quản lý các khoản chi tiền mặt, tránh nhầm lẫn, thất thoát, xuất hiện hành vi trục lợi cá nhân. Quản lý chặt chẽ các khoản tạm ứng tiền mặt (đối tượng, mức độ tiền mặt được tạm ứng...).

- Tất cả các khoản chi tiền mặt đều phải thông qua quỹ không được chi ngoài quỹ. Việc xuất quỹ hàng ngày đều phải do thủ quỹ tiến hành trên cơ sở các phiếu thu chi tiền mặt hợp thức và hợp pháp. Ngoài ra, cần kịp thời áp dụng biện pháp giảm tốc độ chi tiêu nếu xét thấy cần thiết (tăng thời gian chiếm dụng vốn).

- Chủ động lập kế hoạch vốn bằng tiền (kế hoạch luân chuyển vốn bằng tiền). Doanh nghiệp cần xác định dòng tiền vào – ra cho từng thời kỳ, tương ứng với các dự báo: dự báo ngắn hạn; dự báo trung hạn; dự báo dài hạn.

1.1.3 Nhiệm vụ và vai trò của công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

*** Nhiệm vụ:**

- Theo dõi phản ánh một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời số hiện có, tình hình biến động và sử dụng tiền mặt, kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành chế độ thu chi và quản lý tiền mặt.

- Cung cấp số liệu kịp thời cho công tác kiểm kê lập báo cáo tài chính và phân tích hoạt động kinh tế.

- Giám sát việc chấp hành chế độ quy định về quản lý các loại vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và hiệu quả cao.

- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ thủ tục hạch toán vốn bằng tiền.

- Thông qua việc ghi chép vốn bằng tiền, kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch, xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý vốn bằng tiền.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ. Kiểm tra thường xuyên, đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

*** Vai trò:**

- Nhằm đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng cơ cấu vốn bằng tiền, về các nguồn thu và sự chi tiêu của chúng trong quá trình kinh doanh để nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin kinh tế cần thiết, đưa ra những quyết định tối ưu nhất về đầu tư, chi tiêu trong tương lai như thế nào.

- Bên cạnh nghiệp vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình luân chuyển tiền tệ, qua đó biết được hiệu quả kinh tế của đơn vị mình.

1.2 Tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

1.2.1 Nguyên tắc kế toán vốn bằng tiền mặt trong doanh nghiệp

- Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Các khoản tiền do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như tiền của doanh nghiệp.

- Khi thu, chi phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký theo quy định của chế độ chứng từ kế toán.

- Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

+ Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế.

+ Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

- Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế.

1.2.2 Kế toán tiền mặt tại quỹ

1.2.2.1 Chứng từ kế toán

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm:

- *Phiếu thu (Mẫu số 01-TT)*: được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền mặt Việt Nam, ngoại tệ đã thu trong kỳ theo từng nguồn thu. Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ các nội dung trên phiếu và ký, sau đó chuyển cho kế toán trưởng soát xét và giám đốc ký duyệt, chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ, trong đó:

+ Liên 1: Thủ quỹ lưu giữ để ghi sổ quỹ, rồi chuyển cho kế toán để ghi sổ kế toán.

+ Liên 2: Giao cho người nộp tiền.

+ Liên 3: Lưu nơi lập phiếu

Đơn vị:	Mẫu số 01 - TT
Địa chỉ:	(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU	Quyển số:.....
Ngày.... tháng.... năm....	Số:.....
	Nợ:.....
	Có:.....

Họ và tên người nộp tiền:

Địa chỉ:

Lý do nộp:

Số tiền: (Viết bằng chữ):

Kèm theo: Chứng từ gốc:

Ngày.... tháng.... năm....

Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Người nộp tiền (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)
---	---------------------------------------	---------------------------------------	--	--------------------------------

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Hình 1.1 Mẫu phiếu thu (Mẫu số 01-TT)

- *Phiếu chi (Mẫu số 02-TT)*: được sử dụng làm căn cứ để hạch toán số tiền đã chi của đơn vị trong kỳ, là căn cứ để xác định trách nhiệm vật chất của người nhận tiền. Kế toán lập thành 03 liên, trong đó:

- + Liên 1: Lưu
- + Liên 2: Giao cho người nhận tiền
- + Liên 3: Thủ quỹ ghi sổ và chuyển cho kế toán cùng chứng từ gốc để vào sổ kế toán

Đơn vị:	Mẫu số 02 - TT
Địa chỉ:	(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI	Quyển số:.....
Ngày.... tháng.... năm....	Số:.....
	Nợ:.....
	Có:.....

Họ và tên người nhận tiền:

Địa chỉ:

Lý do chi:

Số tiền: (Viết bằng chữ):

Kèm theo: Chứng từ gốc:

Ngày.... tháng.... năm....

Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)	Thủ quỹ (Ký, họ tên)	Người lập phiếu (Ký, họ tên)	Người nhận tiền (Ký, họ tên)
---	---------------------------------------	--------------------------------	--	--

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Hình 1.2 Mẫu phiếu chi (Mẫu số 02-TT)

- *Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05-TT)*: dùng trong trường hợp đã chi nhưng chưa được thanh toán hoặc chưa nhận thanh toán hoặc chưa nhận tạm ứng để tổng hợp các khoản đã chi kèm theo chứng từ (nếu có) làm thủ tục thanh toán.

Đơn vị: Địa chỉ:	Mẫu số 05 - TT <i>(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)</i>
GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN Ngày.....tháng.....năm.....	
Kính gửi:..... Họ và tên người đề nghị thanh toán:..... Bộ phận (Hoặc địa chỉ):..... Nội dung thanh toán:..... Số tiền: (Viết bằng chữ):..... (Kèm theo chứng từ gốc)	
Người đề nghị thanh toán <i>(Ký, họ tên)</i>	Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>
Người duyệt <i>(Ký, họ tên)</i>	

Hình 1.3 Mẫu giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số 05-TT)

- *Biên lai thu tiền (Mẫu số 06-TT)*: Là giấy biên nhận của đơn vị hoặc cá nhân đã thu tiền hoặc thu Séc của người nộp tiền làm căn cứ để lập phiếu thu, nộp tiền vào quỹ, đồng thời để người nộp tiền thanh toán với đơn vị nộp tiền hoặc lưu quỹ.

Đơn vị: Địa chỉ:	Mẫu số 06 - TT <i>(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)</i>
BIÊN LAI THU TIỀN Ngày.... tháng.... năm....	
Quyền số:..... Số:.....	
Họ và tên người nộp: Địa chỉ: Nội dung thu: Số tiền thu: (Viết bằng chữ):	
Người nộp tiền <i>(Ký, họ tên)</i>	Người thu tiền <i>(Ký, họ tên)</i>

Hình 1.4 Mẫu biên lai thu tiền (Mẫu 06-TT)

1.2.2.2 Tài khoản sử dụng

❖ **Kết cấu tài khoản**

Số dư đầu kỳ bên Nợ: Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt.

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ nhập quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ xuất quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư cuối kỳ bên Nợ: Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

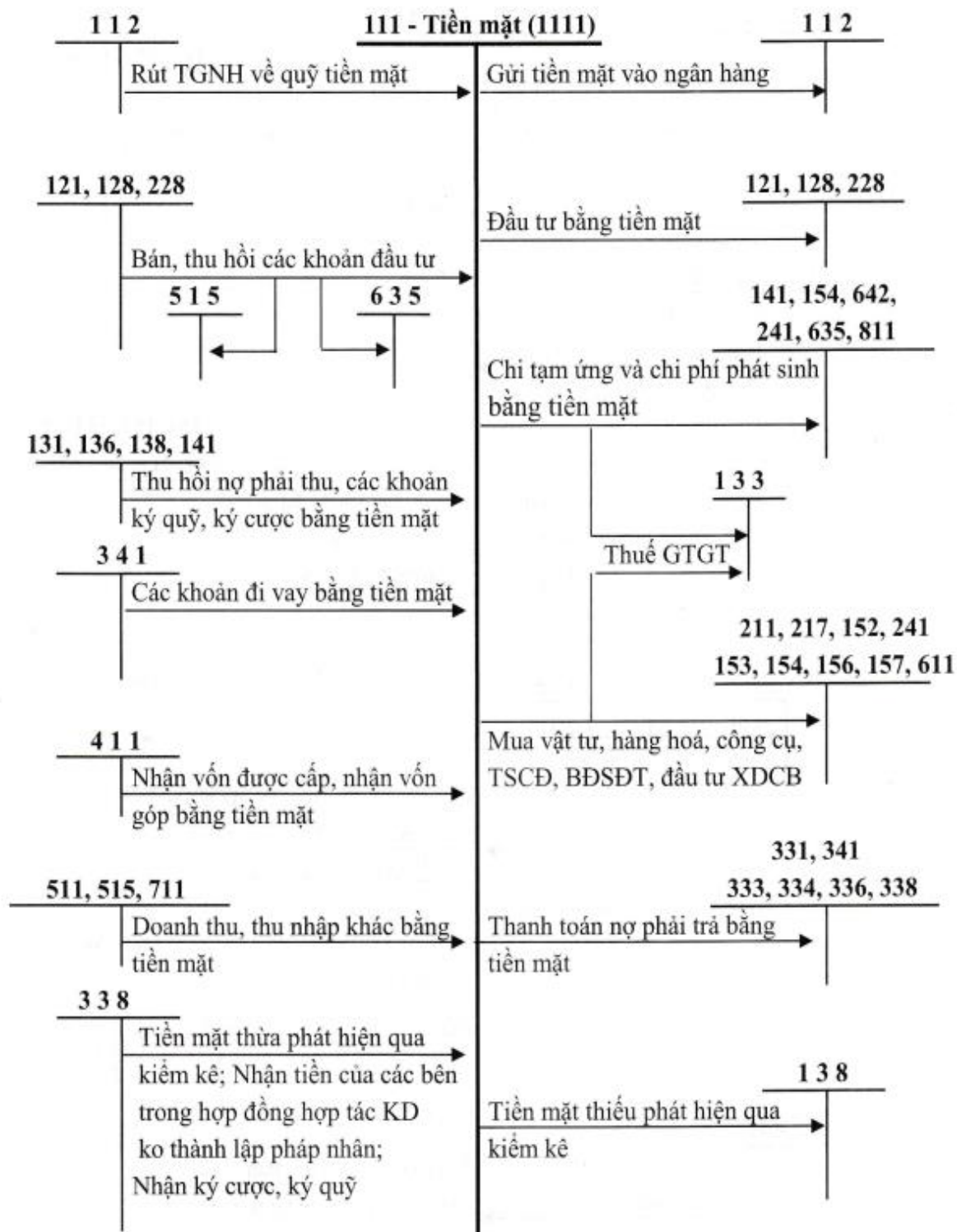
❖ **Chi tiết TK 111 có 2 tài khoản cấp 2**

- Tài khoản 1111 – Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

- Tài khoản 1112 – Tiền ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

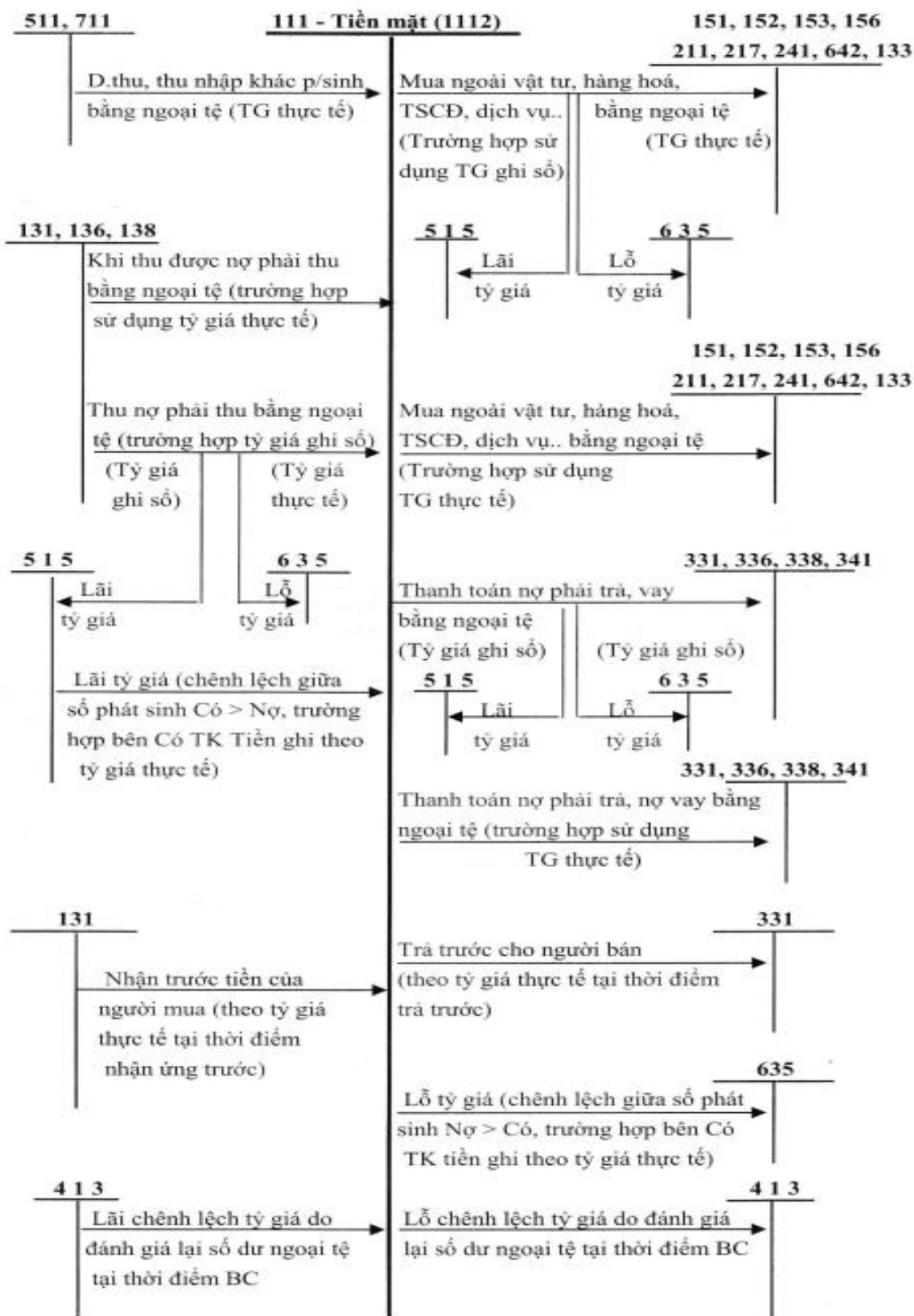
1.2.2.3 Phương pháp hạch toán tiền mặt trong doanh nghiệp

Sơ đồ số 1a
KẾ TOÁN TIỀN MẶT (VND)



Sơ đồ 1.1 Kế toán các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến kế toán tiền mặt (Tiền Việt Nam) của doanh nghiệp theo TT 133/2016/TT-BTC

Sơ đồ số 1b
KẾ TOÁN TIỀN MẶT (NGOẠI TỆ)



**Sơ đồ 1.2 Kế toán các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến kế toán tiền mặt (Ngoại tệ)
của doanh nghiệp theo TT 133/2016/TT-BTC**

1.2.3 Kế toán tiền gửi ngân hàng

1.2.3.1 Chứng từ kế toán

- Các giấy báo Nợ, báo Có, bản sao kê ngân hàng

Ngân hàng	GIẤY BÁO NỢ	Mã GDV:
Chi nhánh	Ngày: / /	Mã KH:
		Số GD:
 Kính gửi:[Tên khách hàng, công ty, doanh nghiệp].....		
Mã số thuế:		
Hôm nay chúng tôi xin thông báo đã ghi NỢ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau:		
- Số tài khoản ghi NỢ: - Số tiền bằng số: - Số tiền bằng chữ: - Nội dung:		
Giao dịch viên (Ký, ghi rõ họ tên)	Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)	

Hình 1.5 Mẫu giấy báo Nợ

Ngân hàng	GIẤY BÁO CÓ	Mã GDV:
Chi nhánh	Ngày: / /	Mã KH:
		Số GD:
 Kính gửi:[Tên khách hàng, công ty, doanh nghiệp].....		
Mã số thuế:		
Hôm nay chúng tôi xin thông báo đã ghi CÓ tài khoản của khách hàng với nội dung như sau:		
- Số tài khoản ghi CÓ: - Số tiền bằng số: - Số tiền bằng chữ: - Nội dung:		
Giao dịch viên (Ký, ghi rõ họ tên)	Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)	

Hình 1.6 Mẫu giấy báo Có

- Các chứng từ khác: Séc, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu, lệnh chi.

Hình 1.7 Mẫu Séc

Hình 1.8 Mẫu Ủy nhiệm chi

- Hóa đơn giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào, bán ra

1.2.3.2 Tài khoản sử dụng

❖ **Kết cấu tài khoản**

Số dư đầu kỳ bên Nợ: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ còn gửi tại Ngân hàng.

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ xuất quỹ;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư cuối kỳ bên Nợ: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

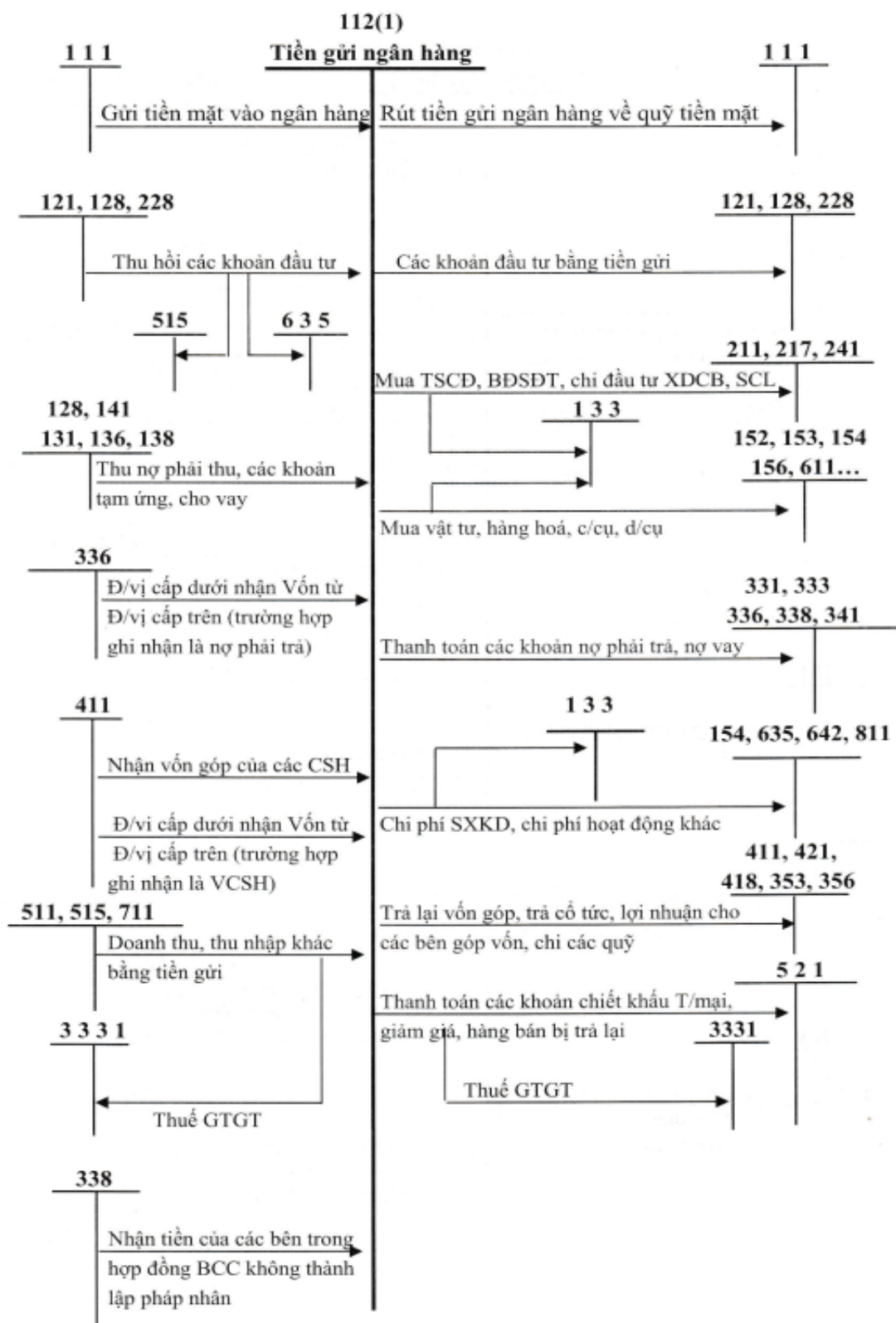
❖ **Chi tiết TK 112 có 2 tài khoản cấp 2**

- Tài khoản 1121 – Tiền Việt Nam: Phản ánh khoản tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

- Tài khoản 1122 – Ngoại tệ: Phản ánh các khoản tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ, các loại đã quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

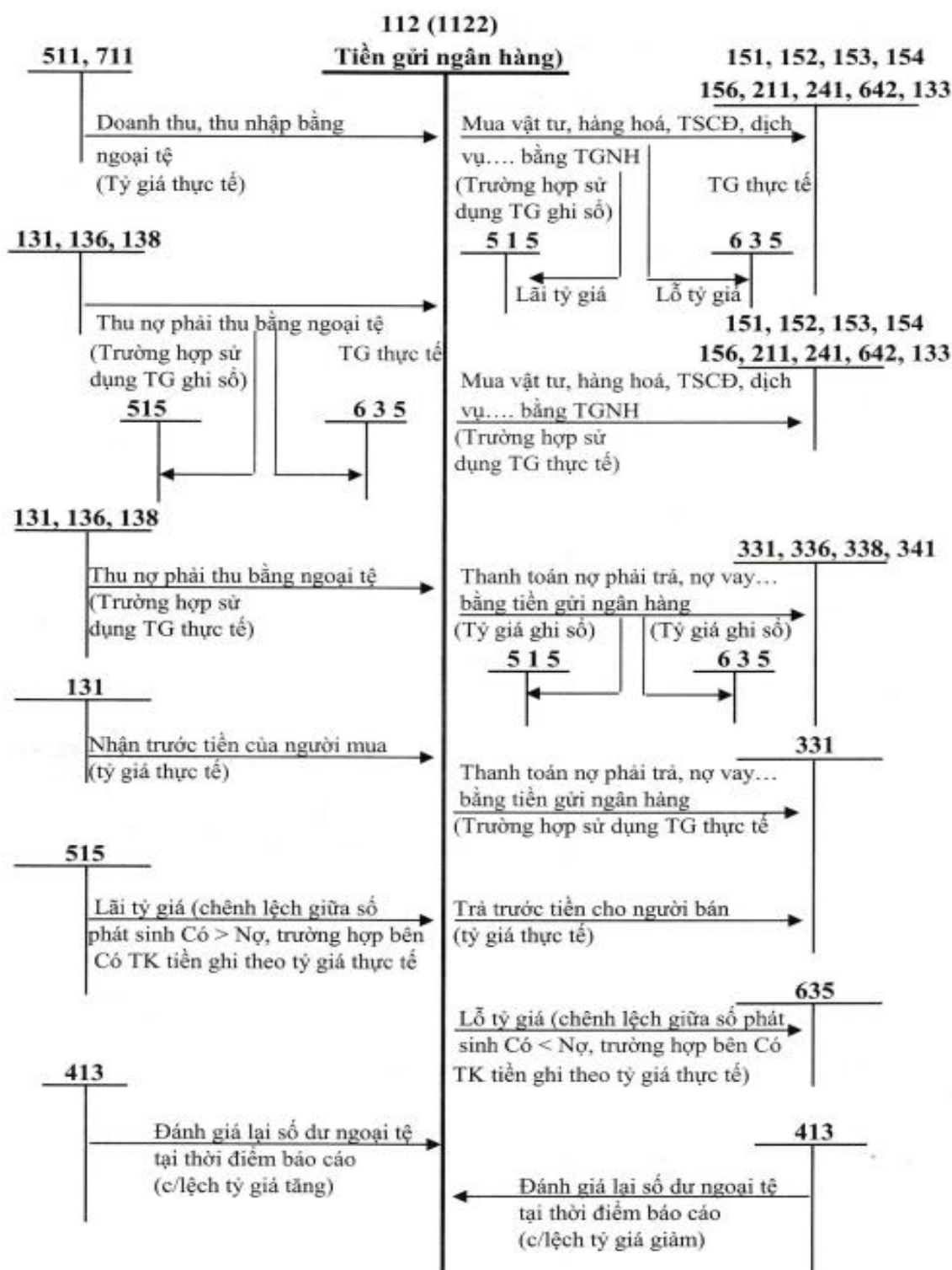
1.2.3.3 Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp

Sơ đồ số 2a
KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (VND)



Sơ đồ 1.3 Kế toán các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến kế toán tiền gửi ngân hàng (Tiền Việt Nam) của doanh nghiệp theo TT133/2016/TT-BTC

Sơ đồ số 2b
KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (NGOẠI TỆ)



Sơ đồ 1.4 Kế toán các nghiệp vụ cơ bản liên quan đến kế toán tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ) của doanh nghiệp theo TT133/2016/TT-BTC

1.3 Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp mà mỗi doanh nghiệp lựa chọn các hình thức ghi sổ khác nhau.

1.3.1 Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

*** Khái niệm:**

Sổ Nhật ký chung là sổ kế toán tổng hợp, dùng để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh theo trình tự thời gian, đồng thời phản ánh theo quan hệ đối ứng tài khoản (định khoản kế toán) để phục vụ việc ghi sổ cái. Số liệu ghi trên sổ nhật ký chung được dùng làm căn cứ để ghi vào sổ cái. Đó cũng chính là đặc trưng cơ bản của sổ Nhật ký chung.

*** Ưu điểm:**

- Phù hợp với hầu hết tất cả các loại hình doanh nghiệp. Mẫu sổ đơn giản, thân thiện, dễ hiểu, thuận tiện cho việc phân công lao động kế toán và thuận tiện cho việc ứng dụng công tác kế toán trên máy vi tính.

- Phù hợp với mọi trình độ kế toán, không đòi hỏi kế toán có trình độ, hiểu biết cao.

- Thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu số liệu kế toán cho từng đối tượng, cho phép tiến hành kiểm tra đối chiếu mọi thời điểm, cung cấp thông tin kế toán nhanh chóng, kịp thời cho nhà quản lý.

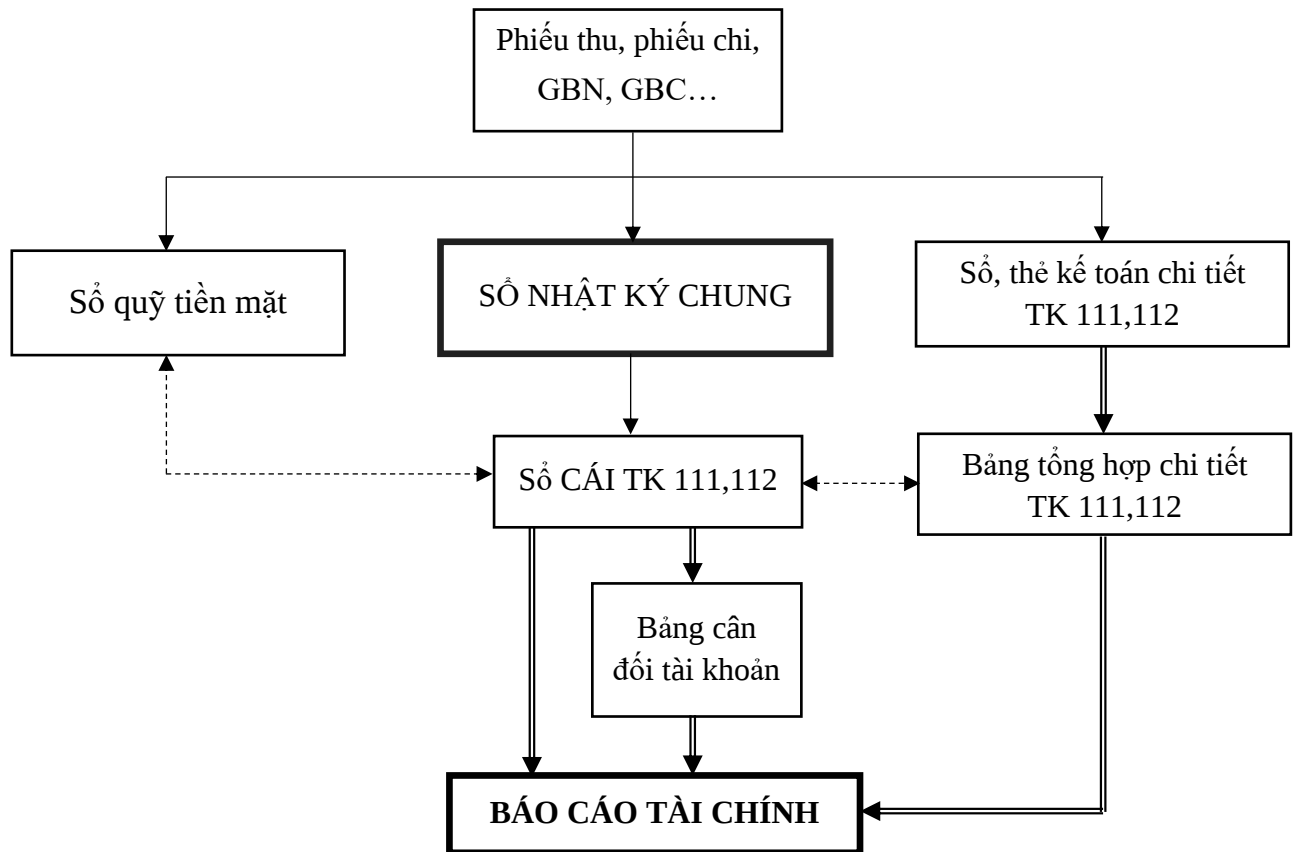
*** Nhược điểm:**

- Số nghiệp vụ phải ghi chép tương đối nhiều.

- Một nghiệp vụ có thể sẽ được ghi vào sổ nhật ký chung nhiều lần. Vì vậy khi tổng hợp vào sổ cái, kế toán phải kiểm tra và loại bỏ các nghiệp vụ bị trùng.

- Theo nguyên tắc ghi sổ nhật ký chung thì tổng phát sinh Nợ = tổng phát sinh Có nên việc phát hiện thiếu hay thừa nghiệp vụ trở nên khó khăn hơn, đòi hỏi kế toán phải dựa vào kinh nghiệm, đặc thù ngành nghề, kỹ năng đối chiếu, so sánh giữa các kỳ, kiểm tra với chứng từ hồ sơ thực tế... để phát hiện thiếu sót để bổ sung, sửa chữa kịp thời.

Sơ đồ 1.5 Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

1.3.2 Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ

*** Khái niệm:**

Chứng từ ghi sổ là tập hợp các loại chứng từ khác nhau, thể hiện thông tin liên quan đến các chứng từ gốc. Chức năng chính của chứng từ ghi sổ là tổng hợp và thể hiện lại các thông tin từ chứng từ gốc. Ngoài ra, chứng từ ghi sổ còn được sử dụng để tạo ra các chứng từ gốc mới hoặc để lập nhiều chứng từ gốc, nhưng đảm bảo rằng thông tin về các giao dịch kinh tế đã xảy ra hoặc đã hoàn thành được phản ánh đầy đủ.

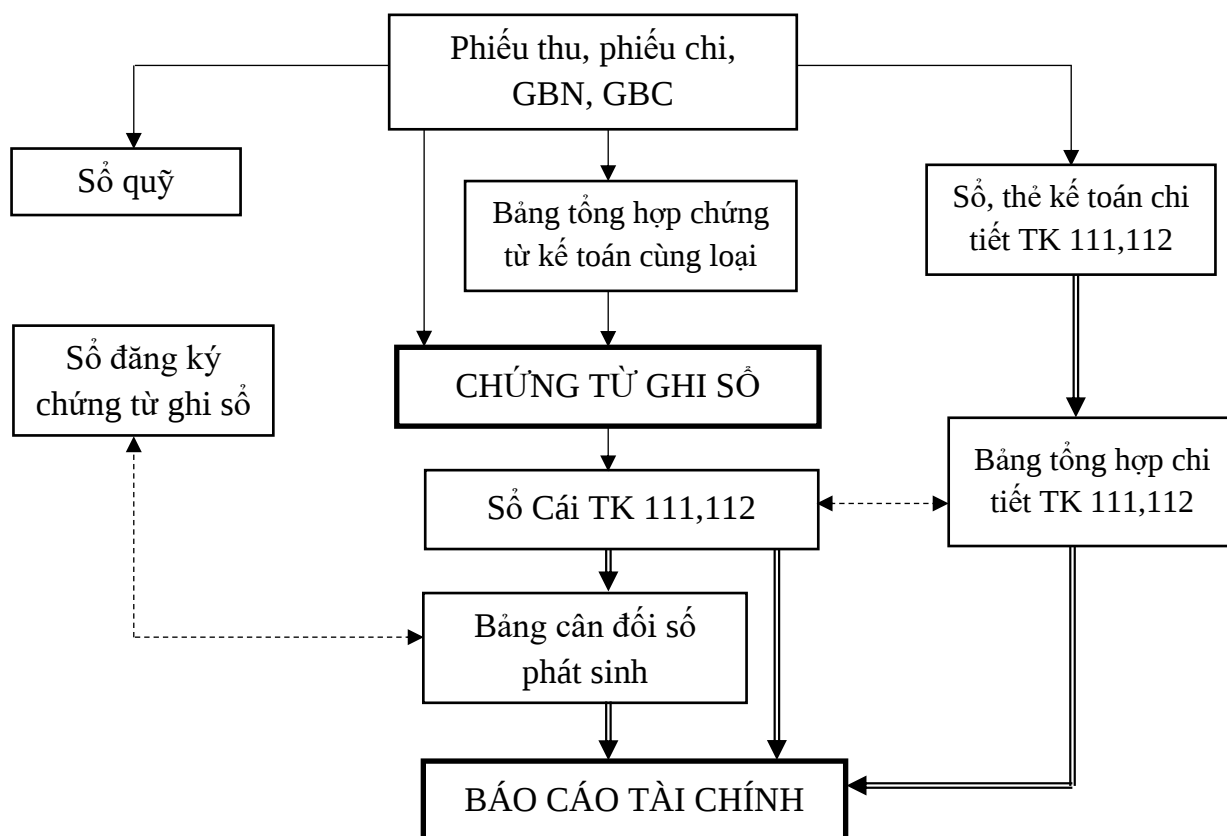
*** Ưu điểm:**

- Dễ kiểm tra, đối chiếu do có hệ thống sổ sách rõ ràng.
- Linh hoạt, dễ mở rộng theo yêu cầu quản lý của doanh nghiệp.
- Giảm thiểu ghi chép trùng lặp, tiết kiệm thời gian kế toán.

*** Nhược điểm:**

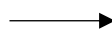
- Có thể phức tạp với doanh nghiệp nhỏ do số lượng sổ sách nhiều.
- Yêu cầu kế toán có kỹ năng tổ chức và kiểm soát chứng từ chặt chẽ.

Sơ đồ 1.6 Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

Ghi hàng ngày



Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ



Quan hệ đối chiếu, kiểm tra



1.3.3 Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – sổ cái

*** Khái niệm:**

Nhật ký – Sổ cái là một phương pháp ghi sổ kế toán trong đó các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi nhận vào sổ Nhật ký – Sổ cái theo trình tự thời gian và hệ thống tài khoản kế toán.

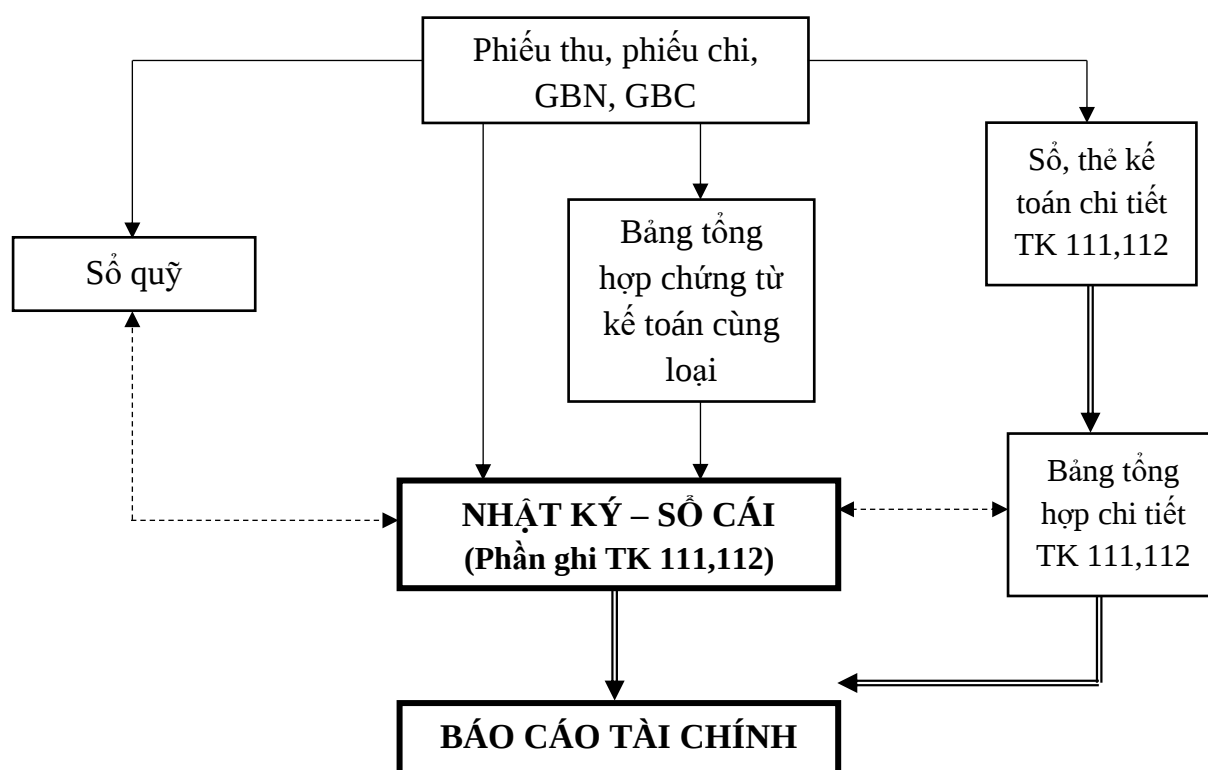
*** Ưu điểm:**

- Đơn giản, dễ thực hiện, phù hợp với doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Giảm thiểu ghi chép trùng lặp.
- Dễ kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết.

*** Nhược điểm:**

- Khó áp dụng cho doanh nghiệp có quy mô lớn, nhiều giao dịch phức tạp.
- Không tách riêng Nhật ký và Sổ cái nên có thể khó khăn trong việc tổng hợp dữ liệu.

Sơ đồ 1.7 Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái



Ghi chú:

- | | |
|------------------------------|-----------|
| Ghi hàng ngày | → |
| Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ | ==> |
| Quan hệ đối chiếu, kiểm tra | ←- - - -> |

1.3.4 Hệ thống sổ sách kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Kế toán máy

* Khái niệm:

Kế toán máy là hình thức kế toán sử dụng phần mềm kế toán để thực hiện quá trình ghi nhận, xử lý, tổng hợp và báo cáo các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Phần mềm kế toán sẽ tự động hóa nhiều công đoạn ghi sổ, giảm thiểu sai sót và tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp.

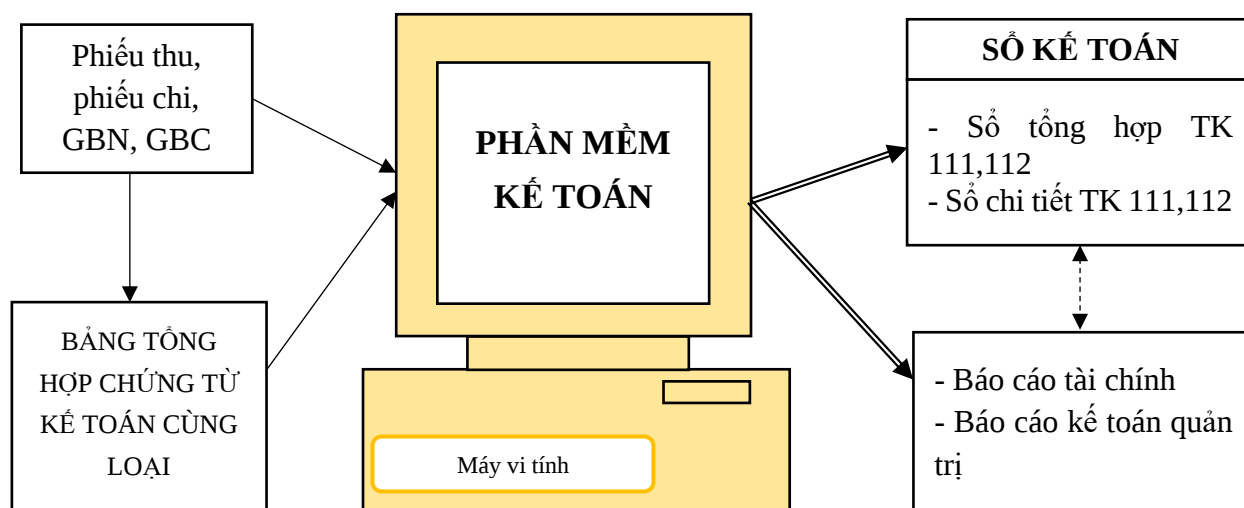
* Ưu điểm:

- Tiết kiệm thời gian – Quá trình ghi sổ được tự động hóa.
- Độ chính xác cao – Hạn chế sai sót do nhập liệu thủ công.
- Dễ dàng truy xuất báo cáo – Phần mềm có thể lập báo cáo nhanh chóng.
- Tính bảo mật tốt – Dữ liệu được lưu trữ an toàn.

* Nhược điểm:

- Chi phí phần mềm – Doanh nghiệp phải đầu tư phần mềm kế toán.
- Phụ thuộc vào phần mềm – Nếu phần mềm gặp lỗi, có thể ảnh hưởng đến công tác kế toán.
- Cần đào tạo nhân viên – Kế toán viên cần có kỹ năng sử dụng phần mềm thành thạo.

Sơ đồ 1.8 Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Kế toán máy



Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày →
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm ==>
- Đối chiếu, kiểm tra <-->

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN HTM LOGISTICS

2.1 Khái quát chung về Công ty cổ phần HTM Logistics

2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty cổ phần HTM Logistics

- Tên pháp định: CÔNG TY CỔ PHẦN HTM LOGISTICS
- Tên quốc tế: HTM LOGISTICS JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: HTM LOGISTICS JSC
- Ngày thành lập: 15/11/2013
- Địa chỉ: Khu nhà xưởng Hải Thành, km3+900 đường 353, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.
- Điện thoại: (+84)906670188 – Fax: (+84)2253632966
- Website: www.htmlogistics.com – Email: admin@htmlogistics.com
- Người đại diện: Ông Đào Mạnh Đăng
- Mã số thuế: 0201320049
- Loại hình DN: Công ty cổ phần ngoài nhà nước

*** Quá trình hình thành và phát triển Công ty cổ phần HTM Logistics**

Công ty Cổ phần HTM Logistics được thành lập từ ngày 15/11/2013 với mục tiêu cung cấp các dịch vụ Logistics chất lượng cao cho các doanh nghiệp, đại lý trong ngành sản xuất và xuất nhập khẩu tại địa phương. Doanh nghiệp bắt đầu hoạt động với việc cung cấp dịch vụ ban đầu cho 4000m² kho CFS tại Hải Thành, đội xe lúc đó chỉ có 03 xe container, 06 mooc cùng với 40 nhân viên vận hành toàn hệ thống.

Trong những năm tiếp theo, với sự phát triển của lĩnh vực Logistics, doanh nghiệp đã không ngừng cải tiến, đầu tư vào cơ sở hạ tầng, công nghệ, hệ thống quản lý để nâng cao chất lượng và dịch vụ. Việc áp dụng các công nghệ tiên tiến trong quản lý và theo dõi hàng hóa đã giúp doanh nghiệp cải thiện tính chính xác và tính minh bạch trong quá trình vận hành. Doanh nghiệp đã phát triển chi nhánh thứ 2 tại cảng Đình Vũ với một vị trí hết sức thuận lợi cho việc di chuyển tới các cảng tại Hải Phòng và nằm tại nút giao đường cao tốc, thuận tiện di chuyển tới các tỉnh, thành phố khác nhằm mục tiêu thu hút tối đa các khách hàng đến với công ty.

Trải qua 11 năm hoạt động, HTM Logistics đã trở thành doanh nghiệp logistics hàng đầu tại Hải Phòng và đạt được những uy tín cao từ khách hàng. Doanh nghiệp đã trở thành đối tác cung cấp dịch vụ khai thác cho các khách hàng như: MSK, DSV, Hankyuhanshin,

MOL,... Với sự phát triển và tầm nhìn của ban lãnh đạo, doanh nghiệp chuyên cung cấp các dịch vụ cho thuê kho bãi, ngoài ra doanh nghiệp còn cung cấp các dịch vụ đi kèm như: dịch vụ xếp dỡ, dịch vụ vận tải, khai báo hải quan và trọn gói các tiện ích giao hàng,... kèm theo đó là đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm, chất lượng và đa dạng dịch vụ để đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng.

Với phương châm “Cung cấp dịch vụ ngày càng tốt hơn cho khách hàng” HTM Logistics đã, đang và sẽ luôn nỗ lực, cố gắng xây dựng thương hiệu uy tín, niềm tin với khách hàng, phát triển đem niềm tự hào Việt Nam vươn ra thế giới với dịch vụ đẳng cấp, nhân sự chuyên nghiệp, tận tâm, tạo ra giá trị gia tăng, đóng góp tích cực vào sự phát triển của công cộng.

*** Đặc điểm hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần HTM Logistics**

Nắm được nhu cầu phát triển không ngừng của xã hội, công ty luôn tìm hướng kinh doanh đa dạng ngành nghề kinh doanh mới cho mình. Không tập trung quá sâu vào một ngành mà công ty đã đa dạng nhiều ngành, nhưng không vì thế mà lỏng lẻo trong công tác quản lý. Ngành nghề chính của công ty là:

Mã ngành	Ngành nghề	Ngành chính
4311	Phá dỡ	N
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	N
4933	Vận tải hàng hóa đường bộ	N
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	N
5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	N
5224	Bốc xếp hàng hóa	N
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	N

*** Lĩnh vực hoạt động của Công ty cổ phần HTM Logistics**

1. Dịch vụ kho bãi

HTM Logistics có bề dày kinh nghiệm và lịch sử hơn 10 năm trên thị trường kho bãi nhờ việc áp dụng công nghệ kỹ thuật vào quản lý, hiện đại hóa quy trình của mình. Hệ thống kho cho thuê của HTM Logistics được xây dựng theo tiêu chuẩn hiện đại, cùng với vị trí khu vực thuê kho bãi nằm ở vị trí trung tâm của khu Đình Vũ và đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm đã đáp ứng được mọi nhu cầu của khách hàng đưa ra.

Hiện tại, doanh nghiệp quản lý hơn 40.000 m² kho tại Hải Thành và Vidifi Duyên Hải bao gồm cả diện tích kho CFS, kho ngoại quan, kho thường với hệ thống tiên tiến, hiệu quả, tùy biến cao.

2. Dịch vụ thủ tục hải quan

Nhận thấy thủ tục hải quan là một trong những khâu quan trọng trong chuỗi thủ tục giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu quốc tế, HTM Logistics đã thành lập phòng đại lý hải quan với đội ngũ nhân viên trẻ trung, năng động, nhiều năm kinh nghiệm và có kiến thức chuyên sâu về nghiệp vụ giao nhận và khai báo hải quan.

Do đó, hiện nay bộ phận này đảm nhiệm việc khai báo hải quan cho hàng trăm container mỗi ngày.

3. Dịch vụ vận tải

Theo thống kê trên thế giới cho thấy về mặt chi phí, chi phí vận tải chiếm khoảng 60% chi phí chung của logistics. Chính vì vậy, bên cạnh việc quản lý và khai thác hệ thống kho, làm dịch vụ hải quan doanh nghiệp còn cung cấp dịch vụ vận tải tới khách hàng. Với việc sở hữu 20 xe đầu kéo, 60 rơ moóc và 20 vỏ container (40', 20') đã mang tới dịch vụ đồng bộ (cho thuê kho – làm thủ tục hải quan – vận tải) giúp tối ưu hóa chi phí, mang tới khả năng cạnh tranh để nâng cao năng suất, doanh thu cho doanh nghiệp.

4. Dịch vụ khác

Ngoài các dịch vụ chính, HTM Logistics còn cung cấp các dịch vụ đi kèm nhằm đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng, bao gồm:

- Dịch vụ bốc, xếp dỡ hàng hóa
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dung hữu hình khác
- Bảo dưỡng, sửa chữa xe nâng, xe đầu kéo, container,...
- Cho thuê xe tải, xe nâng, xe container

*** Khách hàng mà công ty đang cung cấp dịch vụ**



Hình 2.1 Các khách hàng mà doanh nghiệp đang hợp tác

Sau 11 năm thành lập và hoạt động, doanh nghiệp tự hào là đối tác tin cậy của nhiều khách hàng lớn trong ngành logistics, bao gồm: DSV, DBS, Hankyuhanshin, MOL, MAERSK, KMG,... Sự tin tưởng và lựa chọn của những doanh nghiệp hàng đầu này đánh dấu sự khẳng định về chất lượng và hiệu quả của dịch vụ mà doanh nghiệp đã nỗ lực xây dựng trong hơn 1 thập kỷ vừa qua.

Đây là những khách hàng không chỉ là những tên tuổi lớn mà còn là những người đồng hành chặt chẽ mà trong hành trình phát triển và tạo dấu ấn của doanh nghiệp. Chất lượng dịch vụ là yếu tố được ưu tiên hàng đầu của HTM Logistics, doanh nghiệp sẽ tiếp tục nỗ lực, phát triển hơn để vừa làm hài lòng khách hàng cũ và vừa thu hút được nhiều khách hàng mới đến với doanh nghiệp.

2.1.2 Chức năng và nhiệm vụ của Công ty cổ phần HTM Logistics

a. Chức năng

- Là doanh nghiệp chuyên cung cấp các dịch vụ: vận tải đường hàng không, đường biển, đường sắt và đường bộ, vận tải và phân phối hàng hóa, kho bãi và vận hành kho bãi, dịch vụ hải quan, cho thuê xe nâng, xe tải, xe container...

- Với trang thiết bị hiện đại cùng đội ngũ quản lý chuyên nghiệp, đội ngũ công nhân chuyên nghiệp, công ty HTM Logistics mang đến những dịch vụ có chất lượng cao, tiến độ giao hàng đảm bảo, giá thành hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu và nhu cầu khác nhau của khách hàng.

- Với phương châm “Cung cấp dịch vụ ngày càng tốt hơn cho khách hàng” HTM Logistics đã luôn nỗ lực cả về nhân lực, vật lực, xây dựng uy tín thương hiệu, niềm tin với khách hàng với những dịch vụ công ty cung cấp.

b. Nhiệm vụ

- Đảm bảo tổ chức hoạt động kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký, chịu trách nhiệm đối với khách hàng và trước pháp luật về những sản phẩm dịch vụ mà công ty cung cấp.

- Trên cơ sở kết quả hoạt động năm vừa qua, từ đó dự đoán khả năng phát triển nhu cầu của các đối tượng phục vụ trong năm kế hoạch, tổ chức thực hiện tốt kế hoạch sau khi đã được Giám đốc phê duyệt. Có những chiến lược và chính sách phát triển công ty phù hợp với chức năng và đặc điểm riêng của mình.

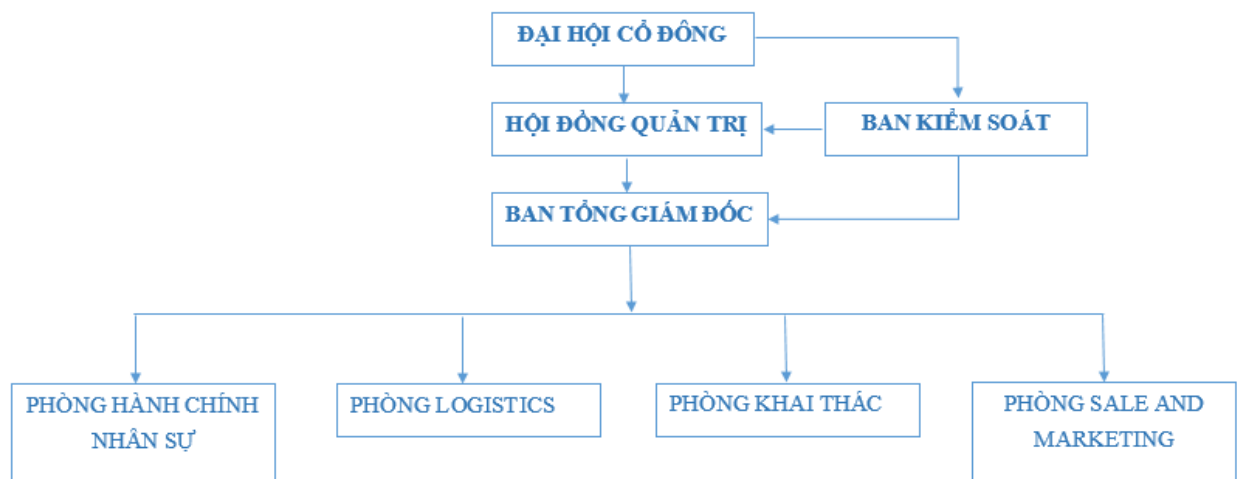
- Chấp hành nghiêm túc các chế độ, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và tập quán quốc tế về lĩnh vực giao nhận vận tải, các quy định về tài chính, tài sản cố định, tài sản lưu động của công ty. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Nhà nước và cơ quan chức năng ban ngành như Chi cục Thuế, Chi cục Hải quan.

- Bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, vệ sinh môi trường và phòng cháy chữa cháy trong khu vực hoạt động của công ty.

- Quản lý toàn bộ cán bộ, công nhân theo chính sách, chế độ hiện hành của Nhà nước, không ngừng cải thiện điều kiện lao động sinh hoạt cho nhân viên.

2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty cổ phần HTM Logistics

Vì công ty thành lập và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần nên có bộ máy:



Sơ đồ 2.1 Sơ đồ bộ máy quản lý của công ty HTM Logistics

(Nguồn: www.htmlogistics.com)

* Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận:

1. Đại hội cổ đông

- Theo khoản 1 điều 138 Luật doanh nghiệp 2020, đại hội cổ đông là một phần trong cơ cấu tổ chức của công ty cổ phần, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đây là cơ quan quyết định cao nhất trong công ty cổ phần.

- Đại hội cổ đông thường bàn thảo và thông qua các quyết định quan trọng liên quan đến hoạt động kinh doanh, chiến lược phát triển, kế hoạch tài chính, thay đổi trong cấu trúc tổ chức và các vấn đề khác liên quan đến tương lai của công ty.

2. Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của một công ty, có trách nhiệm quản lý và điều hành các hoạt động của công ty để đảm bảo mục tiêu, lợi ích của các cổ đông và công ty được thực hiện một cách hiệu quả và bền vững.

- Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo dõi và giám sát các hoạt động của công ty, đảm bảo rằng các quyết định và hành động được thực hiện theo hướng đúng đắn và tuân thủ các quy định pháp luật. Hội đồng quản trị còn có trách nhiệm định hình chiến lược tổng thể của công ty, bao gồm xác định mục tiêu dài hạn, hướng phát triển và cách thức để đạt chúng.

3. Ban giám đốc

Bao gồm giám đốc và phó giám đốc. Là những người đứng đầu cấp cao nhất trong tổ chức và chịu trách nhiệm lãnh đạo và quản lý toàn bộ hoạt động của công ty. Nhiệm vụ chính của ban giám đốc bao gồm:

- Lãnh đạo chiến lược: Xây dựng và định hình chiến lược tổng thể của công ty dựa trên mục tiêu dài hạn, đảm bảo công ty đang hướng đến hướng phát triển đúng đắn và bền vững.

- Quản lý hoạt động hàng ngày: Đảm bảo mọi hoạt động hàng ngày của công ty diễn ra một cách suôn sẻ và hiệu quả.

- Định hướng phát triển: Đưa ra các quyết định liên quan đến phát triển sản phẩm/dịch vụ mới, mở rộng thị trường.

- Lãnh đạo và quản lý nhân sự: Xây dựng và duy trì môi trường làm việc tích cực, động viên và lãnh đạo đội ngũ nhân sự của công ty.

- Quản lý tài chính và nguồn lực: Theo dõi và quản lý nguồn lực tài chính của công ty, bao gồm quản lý ngân sách, tài khoản và đảm bảo việc sử dụng tài nguyên một cách hiệu quả.

- Đại diện công ty: Đại diện công ty trong các sự kiện quan trọng, gặp gỡ khách hàng, đối tác kinh doanh và tham gia các diễn đàn, sự kiện liên quan quan trọng của công ty.

4. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của một công ty cổ phần có nhiệm vụ như các cơ quan tư pháp giúp các cổ đông kiểm soát hoạt động quản trị và quản lý điều hành công ty bao gồm giám sát hoạt động của ban điều hành và quản trị viên để đảm bảo tính minh bạch, tuân thủ pháp luật và bảo vệ lợi ích của các cổ đông và các bên liên quan khác.

5. Phòng hành chính nhân sự: Bao gồm phòng kế toán và phòng nhân sự

- Có trách nhiệm quản lý quy trình tuyển dụng, đăng tin tuyển dụng, tiếp nhận hồ sơ, phỏng vấn và lựa chọn ứng viên phù hợp cho các vị trí trong công ty.
- Xây dựng và triển khai hệ thống tiền lương, thưởng và phúc lợi. Tính toán, chi trả tiền lương, thưởng và phúc lợi cho nhân viên. Đồng thời theo dõi, quản lý quỹ tiền lương, thưởng và phúc lợi.
- Quản lý hồ sơ, hợp đồng lao động của nhân viên. Bao gồm các công việc như tạo lập, lưu trữ và quản lý hồ sơ, hợp đồng lao động của nhân viên. Theo dõi, cập nhật hồ sơ, hợp đồng lao động,...
- Quản lý tài chính, hạch toán các chứng từ và lập báo cáo tài chính trong doanh nghiệp, đảm bảo tính chính xác, hợp pháp của sổ sách kế toán.
- Xây dựng và triển khai các hoạt động, chương trình đào tạo, phát triển nghề nghiệp nhằm nâng cao kỹ năng của nhân viên.
- Quản lý các vấn đề hành chính như quản lý văn phòng, thiết bị, dụng cụ, máy móc và các hoạt động về cơ sở vật chất.
- Hỗ trợ xây dựng và duy trì môi trường làm việc với văn hóa, giá trị và sứ mệnh của công ty.

6. Phòng Logistics

Bao gồm bộ phận vận tải và bộ phận chứng từ.

- Bộ phận vận tải có nhiệm vụ bao gồm:
 - + Lập kế hoạch vận chuyển bao gồm việc chọn phương tiện, lộ trình, thời gian và các yếu tố liên quan.
 - + Điều phối vận chuyển: Quản lý việc điều phối các phương tiện vận chuyển gồm việc lập kế hoạch xếp dỡ hàng, lên kế hoạch chuyển đi và đảm bảo thực hiện lịch trình.
 - + Tối ưu hóa quá trình vận chuyển: Tìm kiếm cơ hội để tối ưu hóa các quá trình vận chuyển.
- Bộ phận chứng từ có nhiệm vụ bao gồm:
 - + Đối với nhân viên chứng từ (Docs) nhiệm vụ bao gồm: Nhận các chứng từ của các khách hàng để làm phiếu nhập/xuất kho, gửi kế hoạch cho phòng vận tải, báo kế hoạch đóng trả hàng cho khách hàng, khai báo hải quan.
 - + Đối với nhân viên hiện trường (Ops) nhiệm vụ bao gồm: Nhận các thông tin đơn hàng dịch vụ: tờ khai hải quan,...từ bộ phận chứng từ của công ty; lấy D/O, giấy ủy quyền

tại hãng tàu, đại lý; kiểm tra các chứng từ xuất nhập khẩu của lô hàng; chuẩn bị hồ sơ hải quan, truyền tờ khai hải quan, kiểm hóa, thông quan hàng hóa; tổng kết đơn hàng, chứng từ, chi phí và báo cáo.

7. Phòng khai thác

Gồm giám sát kho và nhân viên vận hành kho.

- Có trách nhiệm theo dõi và quản lý hàng trong kho CFS, đảm bảo rằng hàng hóa được kiểm soát một cách chính xác và hiệu quả.
- Nhận kế hoạch, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho từ bộ phận chứng từ và thực hiện nhập/xuất hàng hóa tại kho khi khách hàng đến.
- Xử lý và thực hiện xếp dỡ và lưu trữ hàng hóa một cách an toàn, cẩn thận, tối ưu diện tích kho, tiện lợi cho việc tìm kiếm và truy xuất hàng hóa.
- Xếp dỡ và sắp xếp hàng hóa theo các vị trí và lịch trình phù hợp, thực hiện việc giao hàng cho khách hàng theo yêu cầu.
- Thường xuyên kiểm tra chất lượng hàng hóa khi nhập kho và đảm bảo rằng hàng hóa đáp ứng đủ tiêu chuẩn chất lượng của kho.

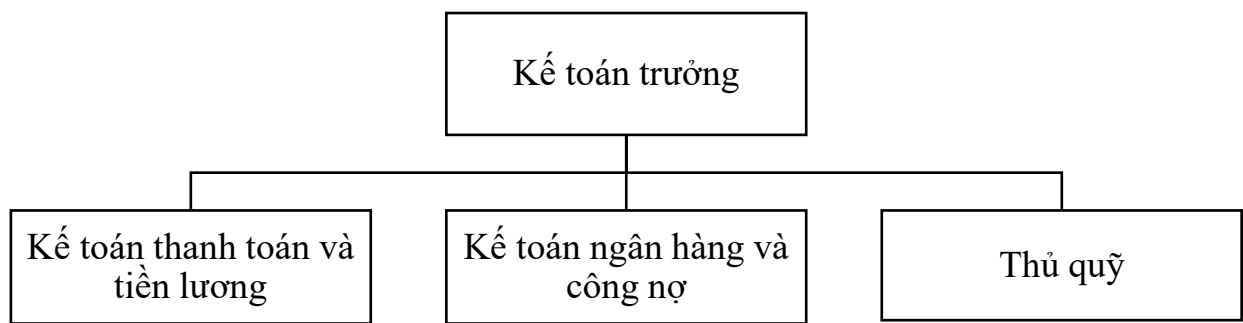
8. Phòng Sales và Marketing

- Có trách nhiệm tìm hiểu, khảo sát và phân tích thông tin thị trường dịch vụ logistics.
- Tìm kiếm khách hàng có nhu cầu sử dụng dịch vụ của công ty.
- Tư vấn, lập phương án và ký kết hợp đồng với khách hàng.
- Mở rộng mạng lưới, quy mô kinh doanh, quảng bá các dịch vụ.
- Xây dựng và quản lý hệ thống khách hàng, phát triển khách hàng mới đồng thời duy trì khách hàng cũ.
- Xây dựng và cung cấp báo giá đến khách hàng.
- Lập kế hoạch tiếp thị và quảng cáo để tiếp cận khách hàng mục tiêu một cách hiệu quả.
- Xây dựng và duy trì hình ảnh thương hiệu của công ty trong ngành logistics để tạo sự nhận diện và uy tín trong mắt khách hàng.

2.1.4 Tổ chức bộ máy kế toán và hình thức kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần HTM Logistics

2.1.4.1 Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần HTM Logistics

Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán được tổ chức theo mô hình tập trung.



Sơ đồ 2.2 Sơ đồ bộ máy kế toán Công ty cổ phần HTM Logistics

Chức năng và nhiệm vụ của các bộ phận kế toán:

* Kế toán trưởng:

- Chức năng:

- + Tổ chức điều hành bộ máy kế toán và công tác kế toán phù hợp với tổ chức kinh doanh của công ty.
- + Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc công ty về các công việc thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Kế toán trưởng.

- Nhiệm vụ:

- + Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong đơn vị kế toán.
- + Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của Luật kế toán và phù hợp với hoạt động của công ty.
- + Nộp tiền thuế với các môn bài.
- + Thực hiện các bút toán đầu năm tài chính như: kết chuyển lãi lỗ năm tài chính cũ.
- + Hạch toán chi phí thuế môn bài năm tài chính mới.
- + Tiến hành thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán, các chứng từ kế toán thông qua các nghiệp vụ kinh tế phát sinh công việc của kế toán tổng hợp.
- + Lập Báo cáo tài chính.

- Quyền hạn:

- + Kế toán trưởng có quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán.
- + Có ý kiến bằng văn bản với Giám đốc công ty về việc tuyển dụng, tuyển chuyển, tăng lương, khen thưởng, kỷ luật người làm kế toán, thủ kho, thủ quỹ,...
- + Yêu cầu các bộ phận liên quan trong công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu liên quan đến công việc kế toán và giám sát tài chính của Kế toán trưởng.

*** Kế toán thanh toán và tiền lương:****- Nhiệm vụ:**

+ Tính chính xác số tiền BHXH, BHYT, KPCĐ vào chi phí và thu từ thu nhập của người lao động.

+ Trả lương kịp thời cho người lao động, giám sát tình hình sử dụng quỹ lương, cũng như ghi chép phản ánh kịp thời số lượng thời gian lao động, chất lượng sản phẩm, cấp tài liệu cho các phòng quản lý, chức năng, lập kế hoạch quỹ lương kỳ sau.

+ Tính và phân bổ chính xác đối tượng, tính giá thành.

+ Phân tích tình hình sử dụng quỹ lương, quỹ BHXH, BHYT, KPCĐ, đề xuất biện pháp tiết kiệm quỹ lương, cung cấp số liệu cho kế toán tổng hợp và các bộ phận quản lý khác.

+ Lập báo cáo về lao động, tiền lương, BHXH, BHYT, KPCĐ thuộc phạm vi trách nhiệm của kế toán. Tổ chức phân tích tình hình sử dụng lao động, quỹ tiền lương, quỹ BHXH, quỹ BHYT, KPCĐ, đề xuất các biện pháp khai thác có hiệu quả tiềm năng lao động, tăng năng suất lao động.

*** Kế toán ngân hàng và công nợ:****- Chức năng:**

+ Theo dõi toàn bộ các phát sinh về tiền gửi, hợp đồng cấp bảo lãnh các công trình đang thi công.

+ Theo dõi các khoản nợ phải thu, phải trả tình hình thanh toán các khoản nợ phải thu của đơn vị với khách hàng về các công trình đã hoàn thành bàn giao và quyết toán với chủ đầu tư, các khoản nợ tạm ứng và nợ khác.

- Nhiệm vụ:

+ Trực tiếp giao dịch với ngân hàng, nhận tiền, chuyển tiền, đối chiếu số dư hàng ngày.

+ Hạch toán chi tiết cho từng đối tượng công nợ, theo từng nội dung phải thu, phải trả và ghi chép theo từng lần thanh toán.

+ Báo cáo tình hình công nợ, đối chiếu công nợ với khách hàng, căn cứ theo hợp đồng để kết thúc thu hồi công nợ.

+ Báo cáo: báo cáo trực tiếp với kế toán trưởng.

*** Thủ quỹ:****- Chức năng:**

+ Quản lý các khoản tiền mặt của công ty.

- *Nhiệm vụ:*

+ Chịu trách nhiệm quản lý và nhập – xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ kiểm kê số tiền mặt thực tế, đối chiếu với số liệu quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt, nếu có chênh lệch kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

+ Mở sổ thu – chi chi tiết cho từng công trình, đối chiếu số liệu hàng tháng.

+ Cuối tháng cùng với kế toán trưởng và giám đốc tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt tại kết.

+ Báo cáo: báo cáo trực tiếp với kế toán trưởng.

2.1.4.2 Hình thức kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần HTM Logistics

- Là một đơn vị kinh doanh với quy mô vừa và nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh khá nhiều, do đó để hệ thống hóa và tính các chỉ tiêu kế toán theo yêu cầu quản lý, đồng thời có đội ngũ kế toán tương đối đồng đều về mặt chuyên môn, bởi đều được đào tạo qua các trường lớp từ bậc trung học đến đại học. Vì vậy đơn vị chọn hình thức kế toán: “Nhật ký chung”.

- Đặc trưng cơ bản của hình thức nhật ký chung: Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ nhật ký, mà trọng tâm là nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật ký chung để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

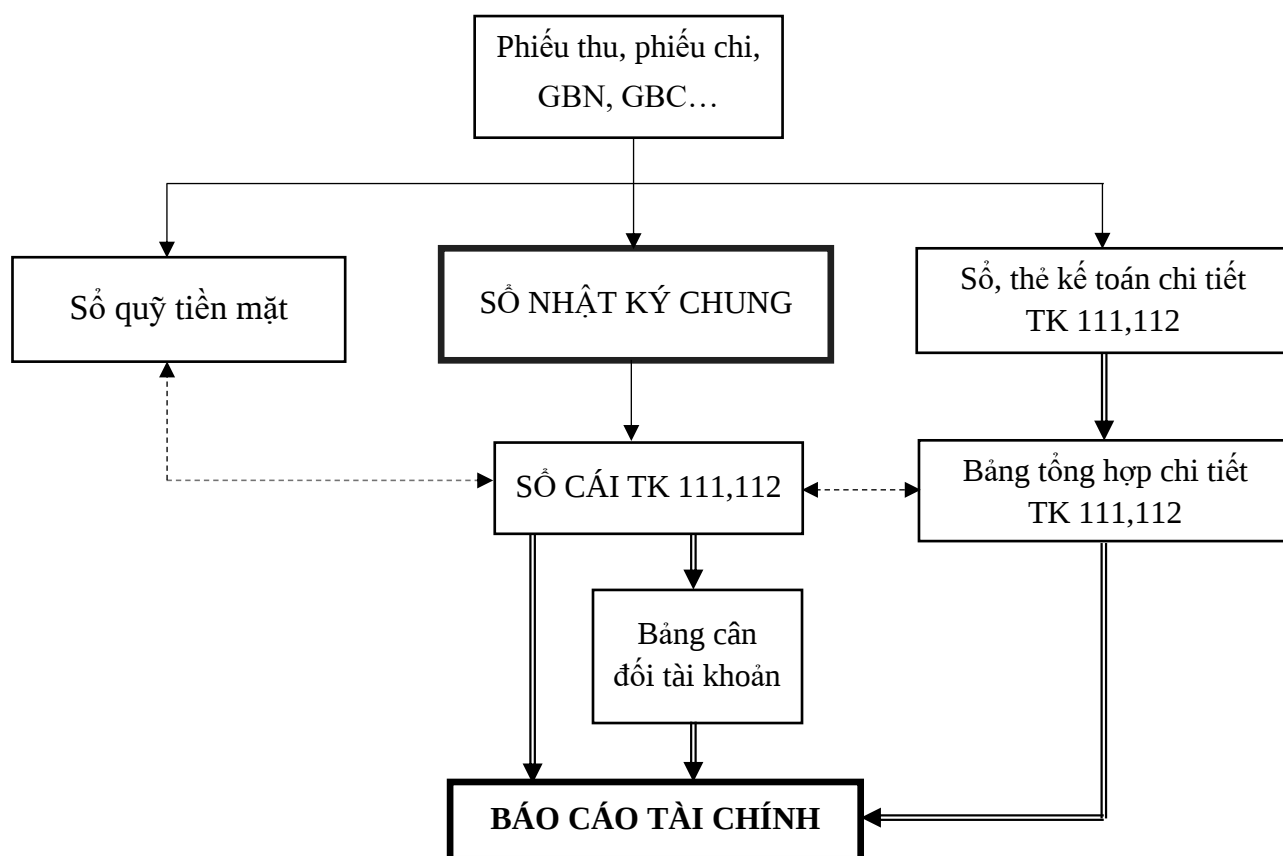
*** Sổ sách sử dụng:**

- Sổ Nhật ký chung

- Sổ chi tiết TK111, 112, 131,...

- Sổ Cái các TK 111, 112, 131, 331, 511, 632, 911,...

Sơ đồ 2.3 Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty cổ phần HTM Logistics



Ghi chú:

Ghi hàng ngày	—————→
Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ	=====→
Quan hệ đối chiếu, kiểm tra	←-----→

Hàng ngày căn cứ vào các hóa đơn chứng từ, mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi vào sổ Nhật ký chung và sổ thẻ kế toán chi tiết theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế để ghi vào sổ cái từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh, từ đó lập các sổ khác có liên quan. Từ sổ nhật ký chung hàng ngày các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ cái từng tài khoản.

Cuối kỳ, căn cứ vào bảng tổng hợp chi tiết lập bảng tổng hợp chi tiết các tài khoản, kế toán tiến hành cộng số liệu trên sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra, đối chiếu, khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết, số liệu từ bảng cân đối phát sinh và bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, tổng số phát sinh nợ và tổng số phát sinh có trên bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh nợ và số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung.

2.1.5 Vận dụng chính sách kế toán tại Công ty cổ phần HTM Logistics

Công ty thực hiện hạch toán theo hệ thống tài khoản, áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC.

- Niên độ kế toán: bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12 cùng năm.
- Đơn vị tiền tệ: Đồng Việt Nam, đơn vị tính: đồng
- Phương pháp tính thuế GTGT: theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp khấu hao: Phương pháp khấu hao đường thẳng.
- Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính của công ty:
 - + Bảng cân đối tài khoản – Mẫu F01-DNN
 - + Báo cáo tình hình tài chính – Mẫu B01a-DNN
 - + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh – Mẫu B02-DNN

Ngoài ra công ty còn lập các báo cáo kế toán khác theo yêu cầu của Nhà nước như báo cáo thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp, ... và theo yêu cầu quản trị của doanh nghiệp như: Bảng cân đối số phát sinh, Sổ chi tiết công nợ phải thu, phải trả, ...

2.2 Thực tế tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần HTM Logistics

2.2.1 Kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần HTM Logistics

2.2.1.1 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Giấy đề nghị thanh toán
- Giấy đề nghị tạm ứng
- Phiếu thu, phiếu chi,...

2.2.1.2 Tài khoản sử dụng

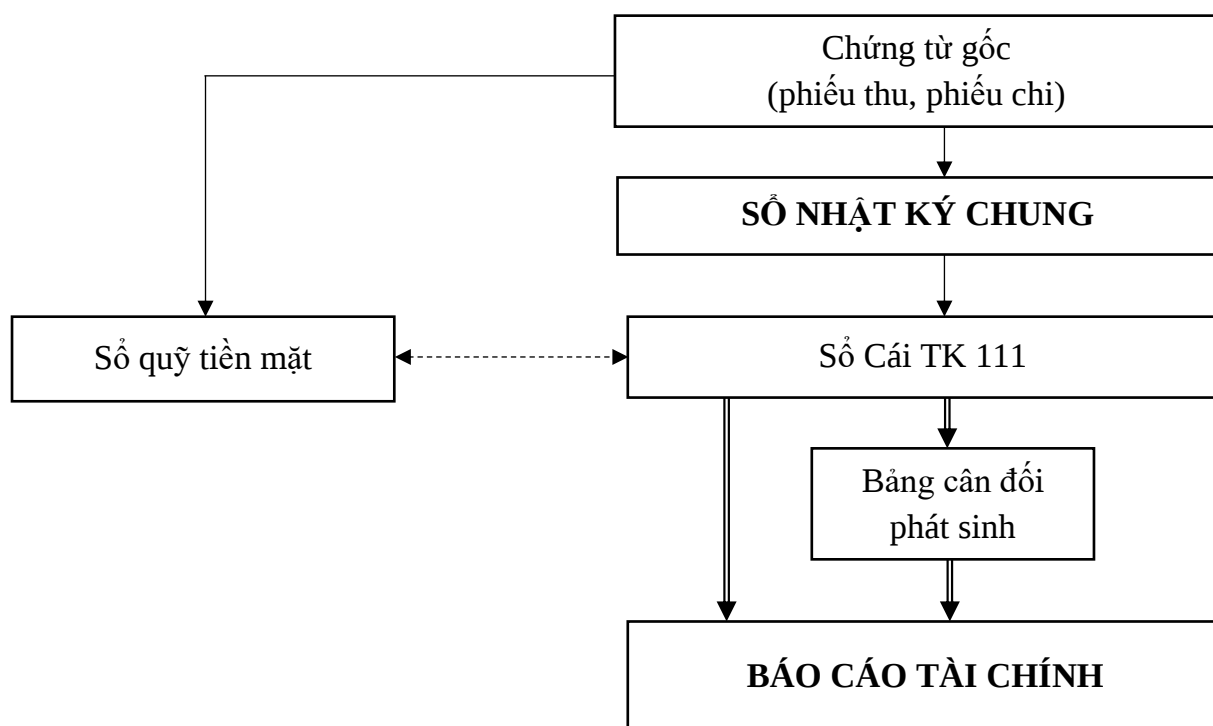
a) Tài khoản tổng hợp

Tài khoản 111 – Tiền mặt: phản ánh tình hình thu, chi, tồn của từng loại tiền mặt tại quỹ của công ty.

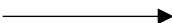
b) Tài khoản chi tiết

Tiền mặt tại quỹ và trong các giao dịch thanh toán của công ty chỉ sử dụng chủ yếu là đồng Việt Nam nên chỉ mở 1 tài khoản chi tiết là tài khoản 1111 – Tiền Việt Nam.

2.2.1.3 Quy trình hạch toán



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày: 
- Ghi cuối tháng, định kỳ: 
- Kiểm tra, đối chiếu: 

Sơ đồ 2.4 Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty cổ phần HTM Logistics

2.2.1.4 Ví dụ minh họa

Một số nghiệp vụ thực tế công ty vào thời điểm tháng 12/2023.

Ví dụ 1: Ngày 02/12, thanh toán tiền sửa xe ô tô cho Công ty TNHH MTV Sửa chữa Ô tô Hải Phòng theo hóa đơn GTGT số 170 với số tiền là 8.515.000 đồng, trong đó thuế GTGT là 8%. Dựa vào PC1207 kế toán ghi sổ như sau:

Nợ TK 6422:	7.884.259
Nợ TK 1331:	630.741
Có TK 1111:	8.515.000

Biểu số 2.1 Phiếu chi số 1207

Đơn vị: Công ty Cổ phần HTM Logistics

Mẫu số 02 - TT

Địa chỉ: KNX Hải Thành, km3+900 đường 353, (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC P.Hải Thành, Q.Dương Kinh, Hải Phòng

ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 02 tháng 12 năm 2023

Quyển số:

Số: 1207

Nợ: 6422,1331

Có: 1111

Họ và tên người nhận tiền: Đào Mạnh Đăng

Địa chỉ: Phòng tổng giám đốc

Lý do chi: Thanh toán tiền sửa chữa xe Madaz 4 chỗ

Số tiền: 8.515.000 (Viết bằng chữ): Tám triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc: HDGTGT 170

Ngày 17 tháng 12 năm 2023

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Tám triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Ví dụ 2: Ngày 09/12, chị Nguyễn Lan Anh – Phòng kế toán, rút tiền gửi tại ngân hàng MB nhập quỹ tiền mặt với số tiền là 150.000.000 đồng. Dựa vào GBN1154 kế toán ghi sổ như sau:

Nợ TK 1111: 150.000.000

Có TK 11211: 150.000.000

	GIẤY BÁO NỢ 09/12/2023	Số: 1154 Mã GDV: HANGDTQTO Mã KH: 594032
	Kính gửi: Công ty Cổ phần HTM Logistics Mã số thuế: 0201320049 Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau: Số tài khoản ghi NỢ: 7979799988 Số tiền bằng số: 150.000.000 Số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn. Nội dung: ##Rút tiền từ tài khoản## Giao dịch viên Kiểm soát	

Biểu số 2.3 Giấy báo nợ số 1154

	GIẤY RÚT TIỀN Cash Deposit Slip Ngày/Date: 09/12/2023	Liên 2/ Copy 2 Số/ No 262 Giao người nhận Depositors copy
	Tài khoản có/ Credit A/C No: 7979799988 Tên tài khoản/ Account name: Công ty Cổ phần HTM Logistics Số tiền bằng chữ/ Inword: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn. Người rút tiền/ Deposited by: Nguyễn Lan Anh Địa chỉ/ Address: Phòng kế toán Tại ngân hàng/ with bank: NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI. Nội dung rút/ Remarks: Rút tiền từ tài khoản.	

Số tiền bằng số (Amount in figures) 150.000.000

Người rút tiền Depositors signature	Giao dịch viên Teller	Kiểm soát viên Supervisor
--	--------------------------	------------------------------

Biểu số 2.4 Giấy rút tiền số 262

Biểu số 2.5 Phiếu thu số 1220

Đơn vị: Công ty Cổ phần HTM Logistics

Mẫu số 01 - TT

Địa chỉ: KNX Hải Thành, km3+900 đường (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
353, P.Hải Thành, Q.Dương Kinh, Hải Phòng BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 09 tháng 12 năm 2023

Quyển số:

Số: 1220

Nợ: 1111

Có: 11211

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Lan Anh

Địa chỉ: Phòng kế toán – Công ty Cổ phần HTM Logistics

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt.

Số tiền: 150.000.000 (Viết bằng chữ): Một trăm năm mươi triệu đồng.

Kèm theo: 02 Chứng từ gốc: GBN 1154, GRT 262

Ngày 09 tháng 12 năm 2023

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Một trăm năm mươi triệu đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Ví dụ 3: Ngày 17/12, chi tiền tiếp khách cho ông Đào Mạnh Đăng theo hoá đơn GTGT số 136 với số tiền đã có thuế GTGT 8% là 6.696.000 đồng. Theo PC1248 kế toán ghi:

Nợ TK 6422:	6.200.000
Nợ TK 1331:	496.000
Có TK 1111:	6.696.000

Biểu số 2.6 Phiếu Chi số 1248

Đơn vị: Công ty Cổ phần HTM Logistics

Mẫu số 02 - TT

Địa chỉ: KNX Hải Thành, km3+900 đường 353, (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
P.Hải Thành, Q.Dương Kinh, Hải Phòng ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Quyển số:

Ngày 17 tháng 12 năm 2023

Số: 1248

Nợ: 6422,1331

Có: 1111

Họ và tên người nhận tiền: Đào Mạnh Đăng

Địa chỉ: Phòng tổng giám đốc – Công ty Cổ phần HTM Logistics

Lý do chi: Chi tiền tiếp khách

Số tiền: 6.696.000 (Viết bằng chữ): Sáu triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc: HDGTGT 136

Ngày 17 tháng 12 năm 2023

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Sáu triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Ví dụ 4: Ngày 20/12, công ty cổ phần giao nhận kho vận ngoại thương Hải Phòng thanh toán cước vận chuyển với số tiền đã có thuế GTGT 8% là 2.556.000 đồng, theo hóa đơn GTGT số 1420, đã nhận thanh toán bằng tiền mặt. Dựa vào PT1255 kế toán ghi:

Nợ TK 1111:	2.556.000
Có TK 5111:	2.366.667
Có TK 3331:	189.333

Biểu số 2.8 Phiếu thu số 1255

Đơn vị: Công ty Cổ phần HTM Logistics

Mẫu số 01 - TT

Địa chỉ: KNX Hải Thành, km3+900 đường (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-353, P.Hải Thành, Q.Dương Kinh, Hải Phòng BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 20 tháng 12 năm 2023

Quyển số:

Số: 1255

Nợ: 1111

Có: 5111,3331

Họ và tên người nộp tiền: Phạm Thị Tâm

Địa chỉ: Phòng hành chính nhân sự

Lý do nộp: Thanh toán cước vận chuyển.

Số tiền: 2.556.000 (Viết bằng chữ): Hai triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc: HĐGTGT 1420

Ngày 20 tháng 12 năm 2023

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

		HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Bản thể hiện của hóa đơn điện tử Ngày 20 tháng 12 năm 2023 Mã của cơ quan thuế: 23HGUT69395HFKS94895HC321		Ký hiệu: 1C23THN Số: 1420	
Tên đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN HTM LOGISTICS Mã số thuế: 0201320049 Địa chỉ: Khu nhà xưởng Hải Thành, km3+900 đường 353, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng Điện thoại: (0225) 3632968 Số TK: 7979799988 – Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN KHO VẬN NGOẠI THƯƠNG HẢI PHÒNG Mã số thuế: 0200128737 Địa chỉ: Số 5A Hoàng Văn Thụ - Phường Minh Khai - Quận Hồng Bàng - Thành phố Hải Phòng Hình thức thanh toán: TM/CK					
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Cước vận chuyển Hải Phòng – Kho Tân Cảng 128	Chuyến	1	2.366.667	2.366.667
Cộng tiền hàng:					2.366.667
Thuế suất GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT:			189.333
Tổng cộng tiền thanh toán:					2.556.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Hai triệu năm trăm năm mươi sáu nghìn đồng chẵn/</i>					
Người mua hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)		Người bán hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)		Thủ trưởng đơn vị (Chữ ký điện tử, chữ ký số)	
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN HTM LOGISTICS Ký ngày: 20/12/2023					
Tra cứu hóa đơn điện tử tại website: https://hoadondientu.vacom.vn/tracuu.html . Mã tra cứu: BATH57890FWI2748384HID39023					

Biểu số 2.9 Hóa đơn GTGT số 1420

Ví dụ 5: Ngày 22/12, theo hóa đơn GTGT số 245, công ty chi tiền mua đồ dùng văn phòng phẩm với số tiền đã có thuế GTGT 8% là 540.000 đồng. Công ty đã thanh toán bằng tiền mặt. Dựa vào PC1265 kế toán ghi:

Nợ TK 6422:	500.000
Nợ TK 1331:	40.000
Có TK 1111:	540.000

Biểu số 2.10 Phiếu Chi số 1265

Đơn vị: Công ty Cổ phần HTM Logistics

Mẫu số 02 - TT

Địa chỉ: KNX Hải Thành, km3+900 đường 353, (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-P.Hải Thành, Q.Dương Kinh, Hải Phòng BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 22 tháng 12 năm 2023

Quyển số:

Số: 1265

Nợ: 6422,1331

Có: 1111

Họ và tên người nhận tiền: Phạm Thị Tâm

Địa chỉ: Phòng hành chính nhân sự

Lý do chi: Mua văn phòng phẩm

Số tiền: 540.000 (Viết bằng chữ): Năm trăm bốn mươi nghìn đồng.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc: HĐGTGT 245

Ngày 22 tháng 12 năm 2023

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Năm trăm bốn mươi nghìn đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

Ngày 22 tháng 12 năm 2023

Mã của cơ quan thuế:

0045JSIUR930FN94032JFJ0101

Ký hiệu: 1C23MAT

Số: 245

Tên đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM BẠCH ĐẰNG**

Mã số thuế: 0201742756

Địa chỉ: Số 508A Thiên Lôi, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng

Số TK: 19025509888888 – Ngân hàng TMCP Techcombank – Chi nhánh Hải Phòng

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN HTM LOGISTICS**

Mã số thuế: 0201320049

Địa chỉ: Khu nhà xưởng Hải Thành, km3+900 đường 353, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng

Số TK: 7979799988 – Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hải Phòng

Hình thức thanh toán: TM/CK

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Bút bi khô (xanh)	Cây	10	5.600	56.000
2	Giấy DoubleA A4	Ram	05	76.800	384.000
3	Kẹp ghim chữ A	Hộp	05	12.000	60.000
Cộng tiền hàng:					500.000
Thuế suất GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT:			40.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					540.000

Số tiền viết bằng chữ: *Bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng chẵn/*

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Ký bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM BẠCH ĐẰNG**

Ký ngày: **22/12/2023**

Tra cứu hóa đơn điện tử tại website: <https://hoadondientu.vacom.vn/tracuu.html>. Mã tra cứu: ASER54RJT095754VY675JY67

Biểu số 2.11 Hóa đơn GTGT số 245

Biểu số 2.12 Trích từ sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty Cổ phần HTM Logistics

Mẫu số S03a-DNN

Địa chỉ: KNX Hải Thành, km3+900 đường 353,

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-

P.Hải Thành, Q.Dương Kinh, Hải Phòng

BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 12/2023

Đơn vị tính: Đồng

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
.....						
02/12	HĐ170 PC1207	02/12	Thanh toán tiền sửa xe ô tô Madaz	6422	7.884.259	
				1331	630.741	
				1111		8.515.000
.....						
05/12	PC1211	05/12	Thanh toán tiền điện thoại	6422	3.657.407	
				1331	292.593	
				1111		3.950.000
.....						
09/12	GBN1154 PT1220	09/12	Rút tiền gửi nhập quỹ tiền mặt	1111	150.000.000	
				11211		150.000.000
.....						
17/12	HĐ136 PC1248	17/12	Chi tiền tiếp khách	6422	6.200.000	
				1331	496.000	
				1111		6.696.000
.....						
20/12	HĐ1420 PT1255	20/12	Thanh toán cước vận chuyển	1111	2.556.000	
				5111		2.366.667
				3331		189.333
.....						
22/12	HĐ245 PC1265	22/12	Mua văn phòng phẩm	6422	500.000	
				1331	40.000	
				1111		540.000
.....						
31/12	HĐ1478 PT1274	31/12	Bán hàng, thu tiền mặt	1111	2.943.000	
				5111		2.725.000
				3331		218.000
.....						
			Cộng phát sinh trong tháng		2.854.965.678	2.854.965.678

- Sổ này có 01 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 01

- Ngày mở sổ: 01/12/2023

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.13 Trích từ Sổ cái TK 111

Đơn vị: Công ty Cổ phần HTM Logistics
Địa chỉ: KNX Hải Thành, km3+900 đường 353, P.Hải Thành, Q.Dương Kinh, Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
Tháng 12/2023
Tên tài khoản: Tiền mặt
Số hiệu: 111

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng		423.928.106	
			Số phát sinh			
.....						
02/12	HĐ170 PC1207	02/12	Thanh toán tiền sửa xe ô tô Madaz	6422		7.884.259
				1331		630.741
.....						
05/12	PC1211	05/12	Thanh toán tiền điện thoại	6422		3.657.407
				1331		292.593
.....						
09/12	GBN1154 PT1220	09/12	Rút tiền gửi nhập quỹ tiền mặt	11211	150.000.000	
.....						
17/12	HĐ136 PC1248	17/12	Chi tiền tiếp khách	6422		6.200.000
				1331		496.000
.....						
20/12	HĐ1420 PT1255	20/12	Thanh toán cước vận chuyển	5111	2.366.667	
				3331	189.333	
.....						
22/12	HĐ245 PC1265	22/12	Mua văn phòng phẩm	6422		500.000
				1331		40.000
.....						
31/12	HĐ1478 PT1274	31/12	Bán hàng, thu tiền mặt	5111	2.725.000	
				3331	218.000	
.....						
			Cộng phát sinh		165.406.044	79.032.912
			Số dư cuối tháng		510.301.238	

- Sổ này có 01 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 01
- Ngày mở sổ: 01/12/2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần HTM Logistics

2.2.2.1 Chứng từ sử dụng

- Ủy nhiệm thu
- Ủy nhiệm chi
- Giấy báo nợ, giấy báo có
- Sao kê tài khoản của ngân hàng
- Sổ giao dịch tiền vay,...

2.2.2.2 Tài khoản sử dụng

a) Tài khoản tổng hợp

Tài khoản TK 112 - Tiền gửi ngân hàng: Tài khoản dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn của đồng Việt Nam và đồng Đô la Mỹ gửi tại ngân hàng.

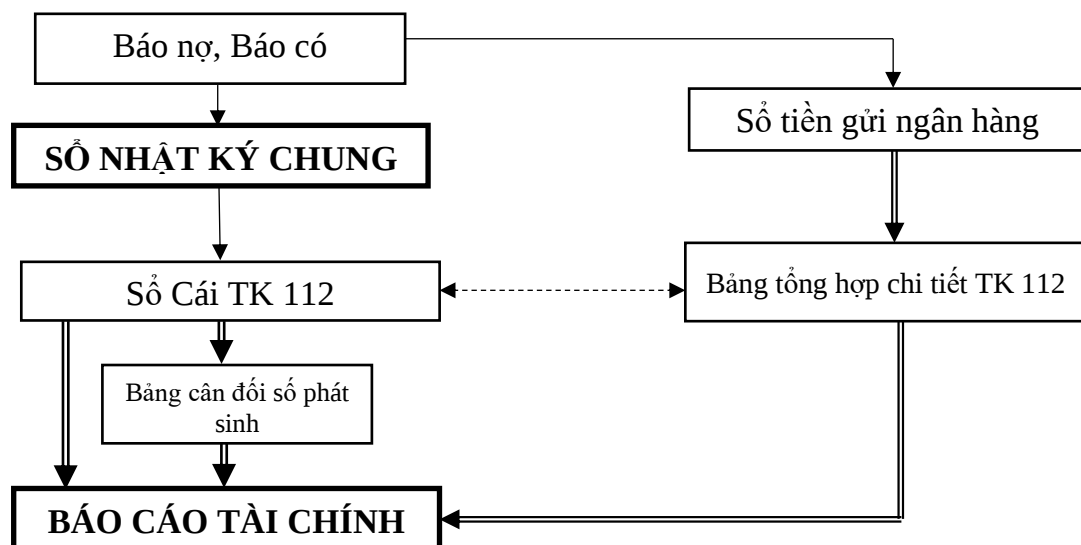
b) Tài khoản chi tiết

Công ty gửi tiền tại 2 ngân hàng và mở 2 tài khoản chi tiết gồm:

- Tài khoản 11210: Tiền gửi tại ngân hàng BIDV - VNĐ.
- Tài khoản 11211: Tiền gửi tại ngân hàng MB - VNĐ.

2.2.2.3 Quy trình hạch toán

Sơ đồ 2.5 Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty cổ phần HTM Logistics



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi cuối tháng, định kỳ ══════════→
- Kiểm tra, đối chiếu ←-----→

2.2.2.4 Ví dụ minh họa

Công ty giao dịch chủ yếu phát sinh tại ngân hàng MB bank - Chi nhánh Hải Phòng nên hạch toán tài khoản 11211 - Tiền gửi tại ngân hàng MB bank Hải Phòng.

Một số nghiệp vụ thực tế công ty vào thời điểm tháng 12/2023.

Ví dụ 1: Ngày 03/12, anh Đào Trọng Nam – Phó Giám đốc nộp tiền vào tài khoản ngân hàng MB với số tiền là 200.000.000 đồng, kế toán ghi:

Nợ TK 11211:	200.000.000
Có TK 1111:	200.000.000

	Số: 1112 Mã GDV: HANGDTQTO Mã KH: 594032
GIẤY BÁO CÓ 03/12/2023	
Kính gửi: Công ty Cổ phần HTM Logistics Mã số thuế: 0201320049	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau: Số tài khoản ghi CÓ: 7979799988 Số tiền bằng số: 200.000.000 Số tiền bằng chữ: Hai trăm triệu đồng chẵn. Nội dung: ##Nộp tiền vào tài khoản##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

Biểu số 2.15 Giấy báo Có số 1112

Biểu số 2.16 Phiếu chi số 1217

Đơn vị: Công ty Cổ phần HTM Logistics

Mẫu số 02 - TT

Địa chỉ: KNX Hải Thành, km3+900 đường 353, (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-P.Hải Thành, Q.Dương Kinh, Hải Phòng BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Quyển số:

Ngày 03 tháng 12 năm 2023

Số: 1217

Nợ: 11211

Có: 1111

Họ và tên người nhận tiền: Đào Trọng Nam

Địa chỉ: Phòng phó giám đốc – Công ty Cổ phần HTM Logistics

Lý do chi: Nộp tiền vào tài khoản

Số tiền: 200.000.000 (Viết bằng chữ): Hai trăm triệu đồng.

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc: GBC 1112

Ngày 03 tháng 12 năm 2023

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng
dấu)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ
tên)

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

**Người nhận
tiền**
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Hai trăm triệu đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Ví dụ 2: Ngày 06/12, công ty TNHH May Kim Bình thanh toán cước vận chuyển cho doanh nghiệp, số tiền là 83.160.000 đồng, đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Dựa vào GBC1134 kế toán ghi:

Nợ TK 11211: 83.160.000

Có TK 131: 83.160.000

	Số: 1134
	Mã GDV: HANGDTQTO
GIẤY BÁO CÓ 06/12/2023	Mã KH: 594032
Kính gửi: Công ty Cổ phần HTM Logistics Mã số thuế: 0201320049	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau: Số tài khoản ghi CÓ: 7979799988 Số tiền bằng số: 83.160.000 Số tiền bằng chữ: Tám mươi ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn. Nội dung: ##Công ty TNHH May Kim Bình thanh toán cước vận chuyển## Giao dịch viên Kiểm soát	

Biểu số 2.17 Giấy báo Có số 1134

Ví dụ 3: Ngày 16/12, công ty nhận giám định xuất hàng hóa cho công ty TNHH Piaggio Việt Nam số tiền đã có thuế GTGT 8% là 147.995 đồng, theo hóa đơn GTGT số 1500, đã nhận thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Dựa vào GBC1215 kế toán ghi:

Nợ TK 11211: 147.995

Có TK 5111: 137.032

Có TK 3331: 10.963

 GIẤY BÁO CÓ 16/12/2023	Số: 1215 Mã GDV: HANGDTQTO Mã KH: 594032
Kính gửi: Công ty Cổ phần HTM Logistics Mã số thuế: 0201320049	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi CÓ: 7979799988	
Số tiền bằng số: 147.995	
Số tiền bằng chữ: Một trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm chín mươi lăm đồng chẵn.	
Nội dung: ##Giám định hàng công ty TNHH Piaggio Việt Nam##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

Biểu số 2.18 Giấy báo Có số 1215

Ví dụ 4: Ngày 26/12, công ty trả tiền dịch vụ thuê xe nâng tháng 11/2023 cho công ty TNHH Cơ khí Gia Thịnh theo hóa đơn GTGT số 926 với số tiền đã có thuế GTGT 8% là 48.600.000 đồng, đã trả bằng tiền gửi ngân hàng. Dựa vào GBN1199 kế toán ghi:

Nợ TK 331: 48.600.000

Có TK 11211: 48.600.000

	Số: 1199 Mã GDV: HANGDTQTO Mã KH: 594032
GIẤY BÁO NỢ 26/12/2023	
Kính gửi: Công ty Cổ phần HTM Logistics Mã số thuế: 0201320049	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi NỢ: 7979799988	
Số tiền bằng số: 48.600.000	
Số tiền bằng chữ: Bốn mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.	
Nội dung: ##Trả tiền dịch vụ T11.2023 cho Gia Thịnh##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

Biểu số 2.20 Giấy báo Nợ số 1199



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử
Ngày 26 tháng 11 năm 2023
Mã của cơ quan thuế:
00E5BA372406FF4DE5BAD7678FF09F8

Ký hiệu: 1C23TGT
Số: 926

Tên đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ GIA THỊNH**
Mã số thuế: 0102232867
Địa chỉ: Phố Yên Tân, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số TK: 0541001464843 – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương

Họ tên người mua hàng:
Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN HTM LOGISTICS**
Mã số thuế: 0201320049
Địa chỉ: Khu nhà xưởng Hải Thành, km3+900 đường 353, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng
Số TK: 7979799988 – Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hải Phòng
Hình thức thanh toán: TM/CK

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Dịch vụ thuê xe nâng tháng 11/2023	Chiếc	5	9.000.000	45.000.000
Cộng tiền hàng:					45.000.000
Thuế suất GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT:			3.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					48.600.000

Số tiền viết bằng chữ: *Bốn mươi tám triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn/*

Người mua hàng
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Người bán hàng
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Thủ trưởng đơn vị
(Chữ ký điện tử, chữ ký số)

Ký bởi: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ GIA THỊNH
Ký ngày: 26/11/2023

Tra cứu hóa đơn điện tử tại website <https://0102232867-tt78.vnpt-invoice.com.vn> Mã tra cứu: 116241001C23TGT926943395

Biểu số 2.21 Hóa đơn GTGT số 926

Sinh viên: Trần Hải Anh – QT2501K

Trang | 56

Ví dụ 5: Ngày 28/12, chị Nguyễn Lan Anh – Phòng kế toán rút tiền gửi ngân hàng MB nhập quỹ tiền mặt, số tiền là 100.000.000 đồng. Dựa vào GBN1210 kế toán ghi:

Nợ TK 1111: 100.000.000

Có TK 11211: 100.000.000

	Số: 1210 Mã GDV: HANGDTQTO Mã KH: 594032
GIẤY BÁO NỢ 28/12/2023	
Kính gửi: Công ty Cổ phần HTM Logistics Mã số thuế: 0201320049	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau: Số tài khoản ghi NỢ: 7979799988 Số tiền bằng số: 100.000.000 Số tiền bằng chữ: Một trăm triệu đồng chẵn. Nội dung: ##Rút tiền gửi nhập quỹ tiền mặt##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

Biểu số 2.22 Giấy báo Nợ số 1210

	Liên 2/ Copy 2 Số/ No 282 Giao người nhận Depositors copy	
GIẤY RÚT TIỀN Cash Deposit Slip Ngày/Date: 28/12/2023		
Tài khoản có/ Credit A/C No: 7979799988 Tên tài khoản/ Account name: Công ty Cổ phần HTM Logistics Số tiền bằng chữ/ Inword: Một trăm triệu đồng chẵn. Người rút tiền/ Deposited by: Nguyễn Lan Anh Địa chỉ/ Address: Phòng kế toán Tại ngân hàng/ with bank: NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI. Nội dung rút/ Remarks: Rút tiền từ tài khoản.		
<table><tr><td>Số tiền bằng số (Amount in figures) 100.000.000</td></tr></table>		Số tiền bằng số (Amount in figures) 100.000.000
Số tiền bằng số (Amount in figures) 100.000.000		
Người rút tiền Depositors signature	Giao dịch viên Teller	Kiểm soát viên Supervisor

Biểu số 2.23 Giấy rút tiền số 282

Biểu số 2.24 Phiếu thu số 1266

Đơn vị: Công ty Cổ phần HTM Logistics

Mẫu số 01 - TT

Địa chỉ: KNX Hải Thành, km3+900 đường 353, (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
P.Hải Thành, Q.Dương Kinh, Hải Phòng

ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 28 tháng 12 năm 2023

Quyền số:

Số: 1266

Nợ: 1111

Có: 11211

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Lan Anh

Địa chỉ: Phòng kế toán – Công ty Cổ phần HTM Logistics

Lý do nộp: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt.

Số tiền: 100.000.000 (Viết bằng chữ): Một trăm triệu đồng.

Kèm theo: 02 Chứng từ gốc: GBN 1210, GRT 282

Ngày 28 tháng 12 năm 2023

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Một trăm triệu đồng.

+ Tỷ giá ngoại tệ:

+ Số tiền quy đổi:

(Liên gửi ra ngoài phải đóng dấu)

Ví dụ 6: Ngày 31/12, theo hóa đơn GTGT số 4177, công ty thanh toán tiền phí nâng container cho Công ty TNHH Cảng Nam Hải Đình Vũ với số tiền đã có thuế GTGT 8% là 1.252.800 đồng, đã trả bằng tiền gửi ngân hàng. Dựa vào GBN1223 kế toán ghi:

Nợ TK 331: 1.252.800

Có TK 11211: 1.252.800

Biểu số 2.25 Giấy báo Nợ số 1223

	Số: 1223 Mã GDV: HANGDTQTO Mã KH: 594032
GIẤY BÁO NỢ 31/12/2023	
Kính gửi: Công ty Cổ phần HTM Logistics Mã số thuế: 0201320049	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của quý khách hàng với nội dung như sau:	
Số tài khoản ghi NỢ: 7979799988	
Số tiền bằng số: 1.252.800	
Số tiền bằng chữ: Một triệu hai trăm năm mươi hai nghìn tám trăm đồng chẵn.	
Nội dung: ##Thanh toán phí nâng container cho Cảng Nam Hải Đình Vũ##	
Giao dịch viên	Kiểm soát

 NAM HAI DINH VU	HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Bản thể hiện của hóa đơn điện tử Ngày 20 tháng 11 năm 2023 Mã của cơ quan thuế: 00DB3E2BE6A48C43F68AEC8D62AC7	Ký hiệu: 1C23TQR Số: 4177			
Tên đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH CẢNG NAM HẢI ĐÌNH VŨ Mã số thuế: 0201254276 Địa chỉ: Km 6 đường Đình Vũ – Phường Đông Hải 2 – Quận Hải An – Thành phố Hải Phòng. Số TK: 190.2550.9888.888 – Ngân hàng Techcombank – Chi nhánh Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN HTM LOGISTICS Mã số thuế: 0201320049 Địa chỉ: Khu nhà xưởng Hải Thành, km3+900 đường 353, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, Thành phố Hải Phòng Số TK: 7979799988 – Ngân hàng TMCP Quân đội - CN Hải Phòng Hình thức thanh toán: TM/CK					
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Phí nâng container rộng-40'E-MT-TGHU5198766	CONT	01	1.160.000	1.160.000
Cộng tiền hàng:					1.160.000
Thuế suất GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT:			92.800
Tổng cộng tiền thanh toán:					1.252.800
Số tiền viết bằng chữ: <i>Năm triệu chín trăm bảy mươi hai ngàn đồng chẵn/</i>					
Người mua hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>		Người bán hàng <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Chữ ký điện tử, chữ ký số)</i>	
Ký bởi: CÔNG TY TNHH CẢNG NAM HẢI ĐÌNH VŨ Ký ngày: 20/11/2023					
Tra cứu hóa đơn điện tử tại website: https://hoadondientu.vacom.vn/tracuu.html . Mã tra cứu: 2411110014wPYG					

Biểu số 2.26 Hóa đơn GTGT số 4177

Biểu số 2.27 Trích từ sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty Cổ phần HTM Logistics
Địa chỉ: KNX Hải Thành, km3+900 đường 353, P.Hải Thành,
Q.Dương Kinh, Hải Phòng

Mẫu số S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Tháng 12/2023

Đơn vị tính: Đồng

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
.....						
03/12	BC1112 PC1217	03/12	Nộp tiền vào tài khoản	11211	200.000.000	
				1111		200.000.000
.....						
06/12	BC1134	06/12	Kim Bình thanh toán cước vận chuyển	11211	83.160.000	
				131		83.160.000
.....						
10/12	BC1173 HD754	10/12	Bán hàng, thu TGNH	11211	55.205.700	
				5111		51.116.389
				3331		4.089.311
.....						
13/12	BC1186 HD872	13/12	Bán hàng, thu TGNH	11210	1.134.000	
				5111		1.050.000
				3331		84.000
.....						
16/12	HD1500 BC1215	16/12	Giám định hàng	11211	147.995	
				5111		137.032
				3331		10.963
.....						
18/12	BC1220 PC1258	18/12	Nộp tiền vào tài khoản	11210	1.270.000	
				1111		1.270.000
.....						
23/12	BN1184 HD4233	23/12	Thanh toán tiền hàng	331	10.032.546	
				11210		10.032.546
.....						
26/12	HD926 BN1199	26/12	Trả tiền dịch vụ	331	48.600.000	
				11211		48.600.000
.....						
28/12	BN1210 PT1266	28/12	Rút tiền gửi nhập quỹ	1111	100.000.000	
				11211		100.000.000
.....						
30/12	BC1233	30/12	Khách hàng trả tiền	11211	128.430.500	
				131		128.430.500
.....						
31/12	HD4177 BN1223	31/12	Thanh toán phí nâng	331	1.252.800	
				11211		1.252.800
.....						
			Cộng phát sinh trong tháng		2.854.965.678	2.854.965.678

- Sổ này có 01 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 01
- Ngày mở sổ: 01/12/2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.28 Trích từ Sổ cái TK 112

Đơn vị: Công ty Cổ phần HTM Logistics
Địa chỉ: KNX Hải Thành, km3+900 đường 353, P.Hải
Thành, Q.Dương Kinh, Hải Phòng

Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
Tháng 12/2023
Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng
Số hiệu: 112

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng		1.335.206.257	
			Số phát sinh			
....						
03/12	BC1112 PC1217	03/12	Nộp tiền vào tài khoản	1111	200.000.000	
....						
06/12	BC1134	06/12	Kim Bình thanh toán	131	83.160.000	
....						
10/12	BC1173 HĐ754	10/12	Bán hàng, thu TGNH	5111	51.116.389	
				3331	4.089.311	
....						
13/12	BC1186 HĐ872	13/12	Bán hàng, thu TGNH	5111	1.050.000	
				3331	84.000	
....						
16/12	HĐ1500 BC1215	16/12	Giám định hàng	5111	137.032	
				3331	10.963	
....						
18/12	BC1220 PC1258	18/12	Nộp tiền vào tài khoản	1111	1.270.000	
....						
23/12	BN1184 HĐ4233	23/12	Thanh toán tiền hàng	331		10.032.546
....						
26/12	HĐ926 BN1199	26/12	Trả tiền dịch vụ	331		48.600.000
....						
28/12	BN1210 PT1266	28/12	Rút tiền gửi nhập quỹ	1111		100.000.000
....						
30/12	BC1233	30/12	Khách hàng trả tiền	131	128.430.500	
....						
31/12	HĐ4177 BN1223	31/12	Thanh toán phí nâng	331		1.252.800
....						
			Cộng phát sinh		978.589.000	508.920.000
			Số dư cuối tháng		1.804.875.257	

- Số này có 01 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 01
- Ngày mở sổ: 01/12/2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.29 Trích từ Sổ tiền gửi ngân hàng MB Bank

Đơn vị: Công ty Cổ phần HTM Logistics
Địa chỉ: KNX Hải Thành, km3+900 đường 353, (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
P.Hải Thành, Q.Dương Kinh, Hải Phòng

Mẫu số S05-DNN

ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tháng 12/2023

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng MB Bank - Hải Phòng
Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 11211 – Tiền gửi ngân hàng MBbank

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số tiền			Ghi chú
	Số hiệu	Ngày tháng			Thu	Chi	Còn lại	
			Số dư đầu tháng				1.295.306.192	
			Số phát sinh					
....								
03/12	BC1112 PC1217	03/12	Nộp tiền vào tài khoản	1111	200.000.000		1.320.062.274	
....								
06/12	BC1134	06/12	Kim Bình thanh toán	131	83.160.000		1.150.355.975	
....								
10/12	BC1173 HĐ754	10/12	Bán hàng, thu TGNH	5111 3331	51.116.389 4.089.311		1.245.364.331 1.249.453.642	
....								
16/12	HD1500 BC1215	16/12	Giám định hàng	5111 3331	137.032 10.963		1.402.270.651 1.402.281.614	
....								
26/12	HĐ926 BN1199	26/12	Trả tiền dịch vụ	331		48.600.000	1.746.998.452	
....								
28/12	BN1210 PT1266	28/12	Rút tiền gửi nhập quỹ	1111		100.000.000	1.508.886.135	
....								
30/12	BC1233	30/12	Khách hàng trả tiền	131	128.430.500		1.672.384.273	
....								
31/12	HD4177 BN1223	31/12	Thanh toán phí nâng	331		1.252.800	1.620.972.335	
....								
			Cộng phát sinh		967.654.448	490.565.338	-	
			Số dư cuối tháng		-	-	1.772.395.302	

- Sổ này có 01 trang, đánh số từ trang 01 đến trang 01
- Ngày mở sổ: 01/12/2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.30 Trích từ Sổ tiền gửi ngân hàng BIDV

Đơn vị: Công ty Cổ phần HTM Logistics
Địa chỉ: KNX Hải Thành, km3+900 đường 353, (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
P.Hải Thành, Q.Dương Kinh, Hải Phòng

Mẫu số S05-DNN

ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tháng 12/2023

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng BIDV - Hải Phòng
Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 11210 – Tiền gửi ngân hàng BIDV

Ngày tháng	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Số tiền			Ghi chú
	Số hiệu	Ngày tháng			Thu	Chi	Còn lại	
			Số dư đầu tháng				39.900.065	
			Số phát sinh					
....								
13/12	BC1186 HĐ872	13/12	Bán hàng, thu TGNH	5111	1.050.000		45.605.211	
				3331	84.000		45.689.211	
....								
18/12	BC1220 PC1258	18/12	Nộp tiền vào tài khoản	1111	1.270.000		64.578.228	
....								
23/12	BN1184 HĐ4233	23/12	Thanh toán tiền hàng	331		10.032.546	42.643.990	
....								
			Cộng phát sinh		10.934.552	18.354.662	-	
			Số dư cuối tháng		-	-	32.479.955	

- Sổ này có 01 trang, đánh số từ trang 01 đến trang 01
- Ngày mở sổ: 01/12/2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2023
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.31 Trích từ Bảng tổng hợp các tài khoản ngân hàng

Đơn vị: Công ty Cổ phần HTM Logistics

Địa chỉ: KNX Hải Thành, km3+900 đường 353, P.Hải Thành, Q.Dương Kinh, Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP CÁC TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG

Tháng 12/2023

STT	Số TK	Tên ngân hàng	Tồn đầu tháng	Thu vào	Chi ra	Tồn cuối tháng
1	7979799988	MB	1.295.306.192	967.654.448	490.565.338	1.772.395.302
2	32310000389988	BIDV	39.900.065	10.934.552	18.354.662	32.479.955
		Cộng	1.335.206.257	978.589.000	508.920.000	1.804.875.257

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3: HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN HTM LOGISTICS

3.1 Nhận xét chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần HTM Logistics

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, toàn cầu hóa công ty cổ phần HTM Logistics đã trải qua rất nhiều khó khăn, thách thức để tồn tại và phát triển. Công ty với đội ngũ nhân viên có năng lực, nhiệt tình, có năng lực được đào tạo cơ bản, thường xuyên có những sáng kiến đóng góp trong hoạt động kinh doanh, góp phần quan trọng trong sự phát triển, khẳng định được vị trí của mình.

Trong quá trình kinh doanh, công ty đã thực hiện tốt những kế hoạch nhiệm vụ đề ra trong từng chu kỳ kinh doanh cụ thể và đạt doanh thu rất cao.

Công ty với tư cách là một chủ thể kinh tế, làm việc và đóng góp theo quy định của nhà nước với mục đích đạt được lợi nhuận nhiều nhất, với sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong nước cũng nhưng ngoài nước đã tạo không ít khó khăn cho công ty, đặc biệt làm giá các sản phẩm không được ổn định.

Đứng trước nhiều thách thức nhưng công ty luôn tìm hiểu để có được những biện pháp tối ưu nhất để hạch toán vốn bằng tiền, nhằm đạt hiệu quả cao nhất thúc đẩy hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung, phòng tài chính kế toán thực hiện toàn bộ công tác kế toán của công ty, với các ghi chép ban đầu, thu thập số liệu giản đơn gửi về phòng tài chính kế toán, kế toán trưởng trực tiếp phụ trách phòng kế toán công ty.

Bộ máy kế toán được công ty tổ chức một cách hợp lý và hoạt động rất khoa học, tuân thủ các luật do Nhà nước đề ra.

Để không ngừng hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền, công ty đã tìm hiểu, phân tích những đặc trưng nền kinh tế thị trường và các yếu tố khác tác động đến tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền, để có những giải pháp hữu hiệu nhất, đạt được mục tiêu đã đề ra.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần HTM Logistics, được sự giúp đỡ tận tình của Ban giám đốc công ty, phòng kế toán và các phòng ban liên quan đã giúp em được trải nghiệm, áp dụng những kiến thức lý thuyết được học trên ghế nhà trường áp dụng vào thực tế.

Từ những hiểu biết của mình, em xin có một số ý kiến nhận xét về công tác hạch toán kế toán vốn bằng tiền và tình hình kinh doanh của công ty cổ phần HTM Logistics.

3.1.1 Ưu điểm

- **Về bộ máy quản lý**

- Mô hình quản lý của công ty được xây dựng một cách khoa học, hợp lý. Công ty có những biện pháp quản lý cũng như phân chia từng phòng ban khác nhau sao cho đạt hiệu quả công việc cao nhất và tạo điều kiện tốt nhất để các khâu, các bộ phận hoạt động, liên kết với nhau nhịp nhàng, tạo điều kiện cho quá trình vận chuyển hàng hóa của công ty diễn ra thuận lợi nhất.
- Ban lãnh đạo là những người có trách nhiệm, luôn quan tâm chăm sóc đời sống vật chất cũng như tinh thần cho người lao động.
- Công ty có đội ngũ nhân viên giỏi, có trình độ năng lực tốt, luôn có những chế độ khen thưởng kịp thời khuyến khích người lao động làm việc.

- **Về tổ chức bộ máy kế toán**

- Công ty được xây dựng theo mô hình tập trung, bố trí hợp lý, chặt chẽ, đơn giản, gọn nhẹ nhưng hiệu quả, hoạt động có nề nếp với những nhân viên có năng lực, nhiệt tình trong công việc, trình độ nghiệp vụ kế toán của nhân viên kế toán luôn được nâng cao.
- Từ việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lệ chứng từ được tiến hành rất kỹ lưỡng, cẩn thận, đảm bảo chính xác, hợp lý, rõ ràng... Mọi số liệu sau khi đã được tổng hợp đều được kế toán trưởng kiểm tra.
- Công tác hạch toán của công ty nói chung và công tác hạch toán vốn bằng tiền nói riêng luôn được công ty quan tâm chặt chẽ và không ngừng hoàn thiện.

- **Về hình thức kế toán**

- Công ty áp dụng hình thức sổ “ Nhật Ký Chung”. Hình thức kế toán này có ưu điểm đơn giản, dễ áp dụng.
- Các nghiệp vụ kế toán phát sinh được phản ánh dễ dàng trên sổ, Các sổ cái, sổ chi tiết tài khoản được ghi chép theo trình tự thời gian.
- Việc áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung là hoàn toàn phù hợp với trình độ của nhân viên và tình trạng trang thiết bị kỹ thuật của công ty. Công tác tính toán, xử lý thông tin phù hợp với đặc điểm phục vụ kinh doanh cũng như yêu cầu quản lý của công ty.

- **Về hệ thống chứng từ và sổ sách kế toán sử dụng**

- Sổ sách của công ty được ghi một cách rõ ràng, rành mạch. Công ty đã xây dựng một hệ thống các loại chứng từ kế toán quy định cho các nghiệp vụ kinh tế khác nhau đảm bảo tính pháp lý.
- Việc luân chuyển chứng từ được thực hiện một cách linh hoạt, đúng trình tự khoa học thuận lợi cho việc ghi chép cũng như kiểm tra và được sử dụng theo mẫu biểu của Bộ tài chính ban hành.
- Các chứng từ sau khi được tổng hợp được bảo quản theo đúng chế độ lưu trữ tài liệu kế toán của nhà nước. Các nghiệp vụ phát sinh được ghi chép hàng ngày nên thông tin mang tính liên tục, chính xác.
- Công ty bảo quản tiền mặt trong két để đảm bảo tính an toàn và tránh tình trạng tham ô, lãng phí. Đặc biệt thủ quỹ là người trung thực, có năng lực chuyên môn, thận trọng trong nghề nghiệp và không phải là nhân viên kế toán đảm bảo tính công khai rõ ràng.
- Đối với tiền gửi ngân hàng, kế toán liên hệ chặt chẽ và có quan hệ tốt với các ngân hàng công ty làm việc. Các chứng từ được cập nhật và đối chiếu thường xuyên với Ngân hàng giúp quản lý dễ dàng và chặt chẽ hơn.

- **Về hệ thống tài khoản**

- Công ty đã sử dụng hệ thống tài khoản đúng theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Qua đây ta thấy công ty đã đảm bảo tính thống nhất về phạm vi phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo các số liệu luôn chính xác, hợp lý, rõ ràng và thống nhất.

3.1.2 Nhược điểm

Bên cạnh những ưu điểm, công ty cổ phần HTM Logistics vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục.

- **Về công tác ghi chép sổ sách kế toán**

- Mọi sổ sách của công ty đều làm thủ công, việc ghi chép trên Excel và theo dõi rất mất thời gian, hơn nữa công tác lưu trữ cũng sẽ gặp không ít khó khăn.
- Trong khi đó trình độ kế toán trong công ty lại không đồng đều rất dễ dẫn đến việc sai sót và có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp.

- **Về hệ thống sổ kế toán theo dõi chi tiết vốn bằng tiền**

- Hiện nay, công ty đã mở hệ thống sổ kế toán để theo dõi vốn bằng tiền. Tuy nhiên số lượng sổ kế toán theo dõi khá nhiều nên khó đối chiếu số liệu với kế toán tổng hợp.

- **Về công tác luân chuyển chứng từ**

- Nhìn chung chứng từ luân chuyển trong công ty còn chậm ảnh hưởng đến tốc độ hạch toán kế toán tại doanh nghiệp, dẫn đến công việc bị dồn vào cuối kỳ.
- Việc chứng từ luân chuyển chậm khiến việc ghi chép, tổng hợp, đặc biệt cuối kỳ khối lượng công việc lớn làm nhân viên kế toán phải làm thêm giờ.

3.2 Một số biện pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần HTM Logistics

3.2.1 Biện pháp 1: Hoàn thiện công tác quản lý tiền mặt

Việc kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc đột xuất sẽ giúp công ty xác định được số lượng tiền tồn và thừa, thiếu so với sổ quỹ kịp thời, từ đó tăng cường công tác quản lý quỹ và trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành công tác kiểm kê quỹ cần thành lập ban kiểm kê quỹ.

Trước đó Thủ quỹ cần phải ghi đầy đủ, rõ ràng sổ quỹ tiền mặt, các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ tại thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo đầy đủ cho Giám đốc xem xét giải quyết.

Cần kiểm kê riêng từng loại tiền khi có chênh lệch cần ghi rõ nguyên nhân thừa, thiếu.

Bảng kiểm kê quỹ được lập thành 2 bản, 1 bản thủ quỹ giữ, 1 bản lưu ở kế toán, giúp tăng cường công tác quản lý tiền mặt tại quỹ.

*** Các trường hợp gặp phải khi kiểm kê**

1. Các khoản quỹ tiền mặt bị thiếu khi kiểm kê

- Chưa xác định rõ nguyên nhân:

Nợ TK 138: Phải thu khác (1381) – Chưa xác định được nguyên nhân.

Có TK 111: Tiền mặt.

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 138: Phải thu khác (1381) – Đã xác định được nguyên nhân.

Nợ TK 334: Bất bồi thường trừ vào lương.

Có TK 138: Phải thu khác (1388).

2. Các khoản quỹ tiền mặt bị thừa khi kiểm kê

- Khi chưa xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 111: Tiền mặt

Có TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381) – Chưa xác định được nguyên nhân.

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3381) – Đã xác định được nguyên nhân

Có TK 711: Thu nhập khác

Có TK 338: Phải trả, phải nộp khác (3388)

Việc kiểm kê sẽ diễn ra định kỳ mỗi cuối tháng, đôi khi có thể sẽ kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ theo mẫu số 08a-TT (Ban hành theo TT133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC), sau đây là mẫu Bảng kiểm kê quỹ:

Biểu số 3.1 Mẫu bảng kiểm kê quỹ

Đơn vị:... Địa chỉ:...	Mẫu số: 08a – TT <i>(Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)</i>		
BẢNG KIỂM KÊ QUỸ (Dùng cho VNĐ)			
Số:			
Hôm nay, vào giờ ngày tháng năm Chúng tôi gồm: Ông/Bà: Đại diện Kế toán Ông/Bà: Đại diện Thủ quỹ Ông/Bà: Đại diện Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:			
STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	X	
II	Số kiểm kê thực tế	X	
1	Trong đó:		
2	-Loại		
3	-Loại		
4	-Loại		
5	-Loại		
III	Chênh lệch (III = I – II)	X	
- Lý do: + Thừa: + Thiếu: - Kết luận sau khi kiểm kê:.....			
Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>	Thủ quỹ <i>(Ký, họ tên)</i>	Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ <i>(Ký, họ tên)</i>	

Ví dụ: Kết quả kiểm kê tiền mặt của Công ty vào ngày 31/12/2023

Biểu số 3.2 Kết quả kiểm kê quỹ tại Công ty cổ phần HTM Logistics

Đơn vị: Công ty Cổ phần HTM Logistics	Mẫu số: 08a – TT
Địa chỉ: KNX Hải Thành, km3+900 đường 353, P.Hải Thành, Q.Đương Kinh, Hải Phòng	(Ban hành theo TT số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ
(Dùng cho VND)

Số: 155

Hôm nay, vào 15 giờ 40 ngày 31 tháng 12 năm 2023

Chúng tôi gồm:

Ông/Bà: Lê Hương ChiĐại diện Kế toán

Ông/Bà: Nguyễn Bích HiềnĐại diện Thủ quỹ

Ông/Bà: Đào Mạnh ĐăngĐại diện Giám đốc

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ	X	74.902.432
II	Số kiểm kê thực tế	X	74.902.000
1	Trong đó:		
2	-Loại 500.000	125	62.500.000
3	-Loại 200.000	36	7.200.000
4	-Loại 100.000	25	2.500.000
5	-Loại 50.000	40	2.000.000
6	-Loại 20.000	15	300.000
7	-Loại 10.000	30	300.000
8	-Loại 5.000	12	60.000
9	-Loại 2.000	20	40.000
10	-Loại 1.000	2	2.000
III	Chênh lệch (III = I – II)	x	432

- Lý do: Thiếu do đóng tiền theo quy định của nhà nước không có mệnh giá nhỏ.

- Kết luận sau khi kiểm kê: Đối chiếu với sổ kế toán tiền mặt tại quỹ thấy thừa 432đ

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ
(Ký, họ tên)

Như vậy, theo số liệu từ Bảng kiểm kê quỹ của tháng 12 năm 2023 như trên ta thấy được số dư theo số quỹ lớn hơn so với số kiểm kê thực tế của công ty vào thời điểm kiểm kê là 432 đồng, theo quy định của nhà nước về tiền mặt được lưu thông hiện nay thì không sử dụng những tờ tiền giá trị nhỏ hơn 500 đồng.

3.2.2 Biện pháp 2: Hoàn thiện việc tăng cường sử dụng hình thức thanh toán qua ngân hàng

Với xu thế 4.0 hiện nay là đẩy mạnh việc giao dịch, thanh toán qua ngân hàng số thay vì sử dụng tiền mặt khi giao dịch. Với khoản tiền lớn doanh nghiệp đã thanh toán bằng hệ thống ngân hàng theo quy định của Nhà nước, còn những khoản tiền giao dịch dưới 20 triệu đồng doanh nghiệp vẫn thanh toán bằng tiền mặt dù có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Điều này chưa thực sự phù hợp với xu thế chung hiện nay bởi việc thanh toán qua ngân hàng mang lại rất nhiều lợi ích.

** Đối với doanh nghiệp, người tiêu dùng:*

- Nhanh chóng, an toàn: Nhanh chóng thanh toán cho các giao dịch có giá trị lớn, các giao dịch ở xa. An toàn vì tránh được các rủi ro mang tiền mặt như mất cắp; an toàn vì tránh được các rủi ro vật lý như rách, mất góc không thể sử dụng.
- Chính xác: Chính xác số tiền cần thanh toán, nhất là khi phải trả các khoản lớn, số lẻ.
- Tiết kiệm: Người tiêu dùng có thể nhận nhiều khuyến mãi từ người bán cũng như ngân hàng hơn. Bạn sẽ thường xuyên được giảm giá khi thanh toán bằng thẻ ngân hàng, các chương trình khuyến mãi sẽ được người bán liên tục “tung” ra thị trường để khuyến khích tiêu dùng.

** Đối với tổng thể kinh tế:*

- Giảm chi phí xã hội: Giảm chi phí in ấn tiền, vận chuyển và kiểm đếm hay bảo quản tiền.
- Giảm lạm phát: Số lượng tiền mặt lưu thông là một yếu tố tác động trực tiếp tới lạm phát.
- Góp phần thiết thực phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố,...

** Tính pháp lý:*

- Việc thanh toán qua ngân hàng theo quy định của Nhà nước (từ 20.000.000 đồng trở lên) còn đảm bảo được tính vào chi phí hợp lý hợp lệ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.
- Mặt khác, lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời.
- Bên cạnh đó, việc trả lương cho cán bộ nhân viên theo hình thức thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt hiện nay không còn phù hợp nữa. Do vậy, công ty nên tạo tài khoản riêng cho mỗi

người lao động, hàng tháng thống kê rồi chuyển tiền qua thẻ ATM. Việc này sẽ làm giảm áp lực công việc cho Thủ quỹ, tránh nhầm lẫn trong quá trình trả lương lại không tồn một khoản tiền lớn tại quỹ.

3.2.3 Biện pháp 3: Hoàn thiện việc ghi chép sổ sách kế toán

- Phần mềm kế toán là hệ thống các chương trình máy tính dùng để xử lý tự động các thông tin kế toán trên máy vi tính, là một công cụ ghi chép, lưu trữ, tính toán và tổng hợp trên cơ sở dữ liệu đầu vào là các chứng từ gốc. Nó phải đáp ứng nhu cầu quản trị kế toán của doanh nghiệp cũng như đáp ứng các quy định về sổ sách kế toán của Nhà nước.

- Một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là không phải tốn quá nhiều thời gian giống như khi sử dụng hệ thống kế toán cũ. Kế toán là một quá trình liên quan đến chi tiết. Nó liên quan đến các quy định, luật lệ, thuế và nhiều tính toán phức tạp khác. Một phần mềm kế toán đã được thiết kế phù hợp với quy định, luật lệ, thuế...hiện thành sẽ giúp doanh nghiệp luôn tuân thủ với luật pháp. Hơn nữa nó giúp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp. Điều doanh nghiệp cần làm là nhập dữ liệu và in ra.

- Việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán kế toán có những ưu điểm sau:

- + Ít tốn thời gian: Đây là một trong những khía cạnh tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán. Phần mềm kế toán được thiết kế phù hợp giúp doanh nghiệp giải quyết tất cả các phép tính phức tạp mà chỉ cần nhập số liệu và thao tác in.

- + Chính xác: Chương trình kế toán có độ chính xác khá cao và khó gây ra lỗi. Sai sót doanh nghiệp có thể gặp phải có thể do nhập sai số liệu hoặc thông tin sai từ đầu.

- + Dễ sử dụng: Hầu hết các phần mềm kế toán đều dễ sử dụng và dễ hiểu. Doanh nghiệp chỉ cần thời gian cài đặt chương trình và nhập dữ liệu vào hệ thống. Mỗi phần mềm kế toán đều có phần hướng dẫn cài đặt và sử dụng nên kế toán doanh nghiệp có thể sử dụng một cách dễ dàng.

- + Lập báo cáo: Một trong những điều kiện tốt nhất khi sử dụng phần mềm kế toán là khả năng tạo các bản báo cáo bất kỳ theo ý muốn của doanh nghiệp trong thời gian nhanh nhất. Kế toán có thể tạo ra báo cáo chỉ trong vòng vài giây, đây là một cải tiến rất lớn so với phương thức truyền thống với bảng biểu và những phép tính. Các báo cáo có thể xuất ra file excel hoặc word để sử dụng BCTC hàng năm. Đặc biệt các phần mềm kế toán cho phép lập ra báo cáo theo ý muốn và phần mềm sẽ tự động lên báo cáo hàng ngày, hàng tuần hoặc hàng tháng, hàng quý, hàng năm.

+ Công nợ: Quản lý công nợ nếu thao tác thủ công và cảm tính, số liệu công nợ có thể bị nhầm lẫn, thậm chí dẫn đến hao hụt tài chính doanh nghiệp, lượng tiền chết tăng dần do nợ ứ đọng, doanh nghiệp loay hoay trong vấn đề thu hồi vốn. Lúc này, phần mềm sẽ là bộ não tỉnh táo nhất ghi lại công nợ, giúp kế toán có thể theo dõi được hạn mức công nợ trên từng khách hàng, hỗ trợ theo dõi. Báo cáo công nợ trên từng khách hàng, tổng công nợ khách hàng, công nợ theo từng nhân viên. Người quản lý có thể dễ dàng kiểm tra lịch sử giao dịch, mức nợ, thời hạn nợ, ngày tháng ghi nợ, sản phẩm...của từng khách hàng, quản lý có thể dễ dàng theo dõi công nợ khách hàng đến từ khách hàng nào, chi tiết ra sao. Ngoài ra, phần mềm còn hỗ trợ tải xuống báo cáo công nợ dạng excel khi người quản lý muốn in ra tài liệu hoặc nhập file dữ liệu vào phần mềm kế toán để quản lý.

** Các tiêu chí khi lựa chọn phần mềm kế toán cho doanh nghiệp:*

- Cung cấp đầy đủ tính năng nghiệp vụ kế toán: Phần mềm cần phải hỗ trợ đầy đủ các phân hệ kinh tế như tiền mặt, tiền gửi, vật tư hàng hóa, xây dựng, sản xuất, và phải phù hợp với đặc thù của các ngành công nghiệp khác nhau như: thương mại, sản xuất, dịch vụ, và xây dựng.

- Liên tục cập nhật Thông tư: Đối với lĩnh vực kế toán, việc nắm bắt nhanh chóng các thay đổi về quy định và thông tư của Nhà nước là rất quan trọng. Vì vậy, phần mềm kế toán cần có khả năng cập nhật các chính sách mới một cách nhanh chóng và kịp thời.

- Giao diện người dùng dễ hiểu và dễ thao tác: Phần mềm cần có giao diện dễ hiểu và dễ thao tác, giúp người dùng dễ dàng tương tác ngay cả khi họ sử dụng lần đầu tiên. Giao diện phức tạp và khó hiểu sẽ khiến người dùng cảm thấy bối rối và không thể tận dụng hết tiềm năng của phần mềm.

- Phần mềm mang lại hiệu quả đầu tư cao: “Khi sử dụng phần mềm kế toán này sẽ tiết kiệm được bao nhiêu thời gian và nhân lực?” hay “Giá trị sử dụng có tương xứng với mức đầu tư không?”. Khi cân nhắc giữa nhiều phần mềm kế toán khác nhau, kế toán viên hãy so sánh xem phần mềm nào đem lại nhiều lợi ích nhất so với ngân sách đầu tư mà doanh nghiệp sẵn sàng bỏ ra.

- Uy tín của nhà cung cấp phần mềm: Bên cạnh sản phẩm tiện ích với nhiều tính năng vượt trội, một nhà phát triển phần mềm uy tín còn đảm bảo một chế độ hậu mãi tốt dành cho doanh nghiệp. Chế độ hậu mãi thường bao gồm việc cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng chi tiết và đội ngũ tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật tận tâm trong quá trình triển khai và sử dụng phần mềm.

Hiện nay, trên thị trường Việt Nam có rất nhiều phần mềm như : FAST, CYBER, ACCOUNTING, MISA,... Công ty nên xem xét và quyết định mua phần mềm kế toán phù hợp cho công tác kế toán nói chung và kế toán bán hàng nói riêng. Công ty là doanh nghiệp nhỏ nên có thể sử dụng một số phần mềm như: phần mềm kế toán Misa, phần mềm kế toán Fast Accounting, phần mềm kế toán Easybooks.

Sau đây em xin đưa ra một số phần mềm phổ biến hiện nay đa số các doanh nghiệp đang sử dụng:

- Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME 2023)

*** Ưu điểm:**

- Thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán.

- Cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn trên cùng 1 phiếu chi), giao diện thân thiện dễ sử dụng. Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Cho phép lưu và ghi sổ dữ liệu.

- Cập nhật nhanh chóng các thông tư và nghị định mới nhất.

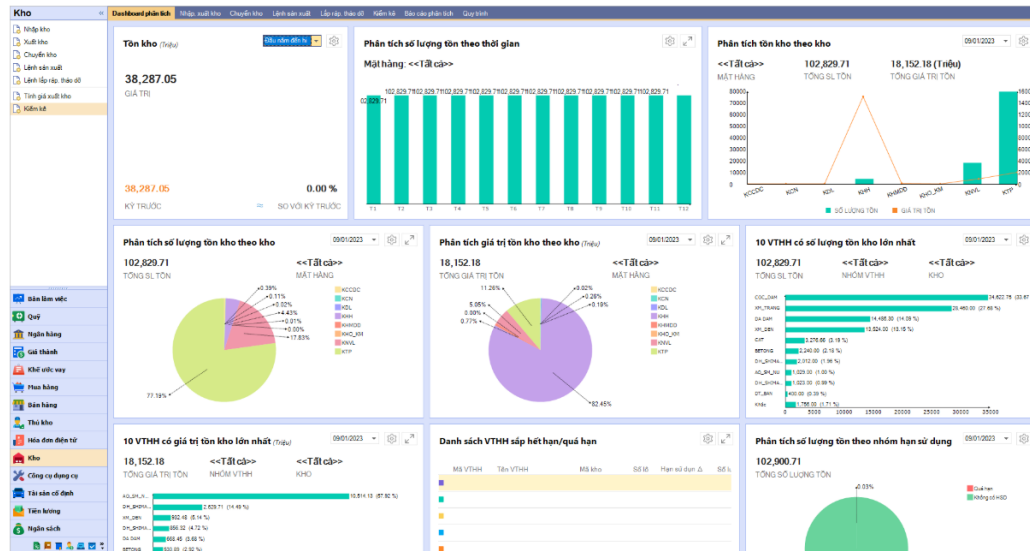
- Ứng dụng công nghệ SQL nên khả năng bảo mật dữ liệu rất cao.

*** Nhược điểm**

- Đòi hỏi cấu hình máy tính tương đối cao vì có SQL.

- Xử lý dữ liệu khá chậm, nhất là khi cần cập nhật giá xuất hoặc bảo trì dữ liệu.

- Hạn chế khi in sổ chi tiết.



Hình 3.1 Phần mềm Kế toán MISA

➤ Phần mềm kế toán FAST 2018

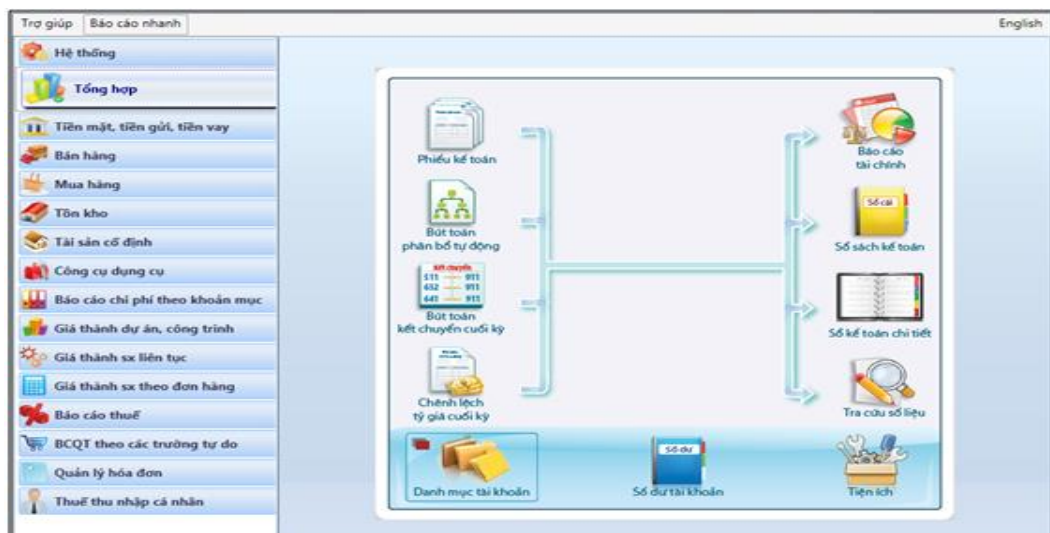
* Ưu điểm:

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ hiện hành cũng giống như MISA, FAST có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình.

- Tốc độ xử lý cao.
- Cho phép kết xuất báo cáo ra excel với biểu mẫu sắp xếp đẹp

* Nhược điểm:

- Một vài thao tác thường xảy ra lỗi, tuy nhiên không đáng kể.
- Bộ tính năng đa dạng nên người mới dùng khó có thể nắm bắt hết.



Hình 3.2 Phần mềm kế toán Fast Accounting

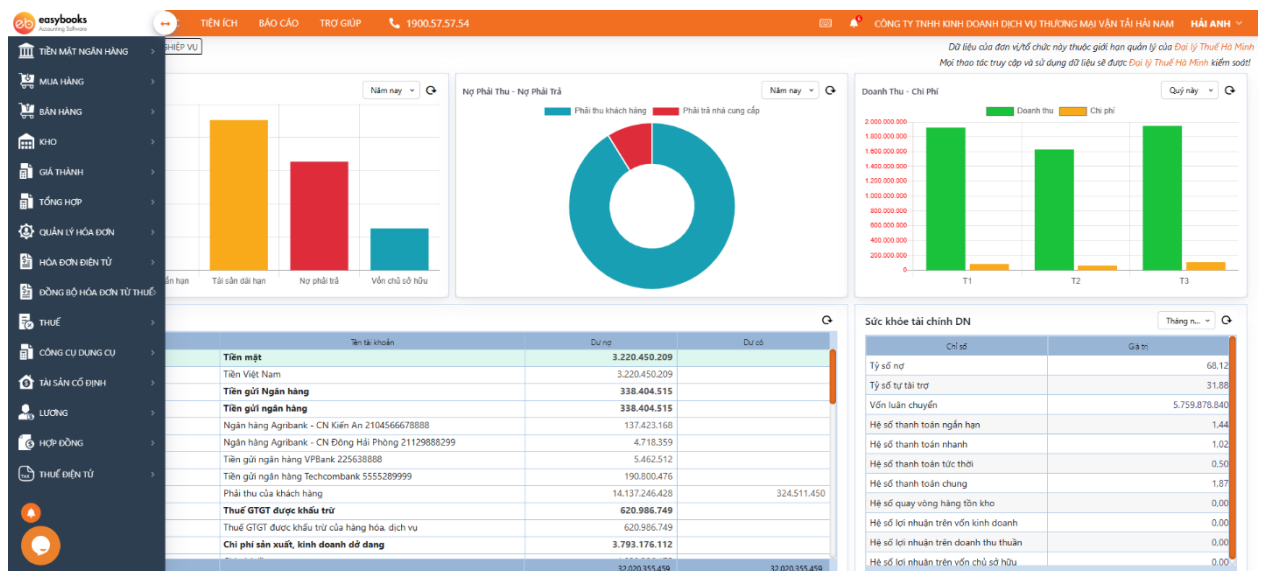
➤ Phần mềm kế toán Easybooks

* Ưu điểm:

- Chú trọng bảo mật dữ liệu.
- Hiện thị cảnh báo khi người dùng hạch toán không đúng, kho âm, tồn quỹ âm.
- Thiết kế giao diện hợp lý và khoa học.

* Nhược điểm:

- Có thể phát sinh một số chi phí trong quá trình sử dụng.
- Đôi khi lỗi phần mềm khi lưu chứng từ hạch toán, tính giá thành.



Hình 3.3 Phần mềm kế toán Easybooks

Theo em, công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA vì phần mềm này có khả năng bảo mật rất cao đảm bảo dữ liệu tuyệt đối. Ngoài ra trên phần mềm Misa còn tích hợp quản lý hồ sơ khách hàng, bảng phân tích nợ phải thu quá hạn, trước hạn hoặc theo tuổi nợ và tự động làm biên bản đối chiếu công nợ tại bất cứ thời điểm nào khi cần yêu cầu quản lý.

KẾT LUẬN

Kế toán vốn bằng tiền đóng vai trò vô cùng quan trọng và cần thiết, là công cụ không thể thiếu trong quản lý kinh tế giúp cho Ban lãnh đạo doanh nghiệp nắm bắt được tình hình tăng giảm vốn bằng tiền để từ đó có những căn cứ quyết định phát triển phù hợp với Doanh nghiệp của mình. Bởi vậy kế toán vốn bằng tiền phải được hoàn thiện để cung cấp thông tin chính xác cho các nhà quản trị Doanh nghiệp.

Trong suốt thời gian quá trình thực tập tại Công ty Cổ phần HTM Logistics, em đã được gặp gỡ trao đổi và có cơ hội học hỏi kiến thức, kinh nghiệm thực tế từ các anh chị nhân viên làm việc tại công ty và được tìm hiểu chuyên sâu quy trình hạch toán thực tế công tác kế toán trong công ty. Đợt thực tập chuyên ngành do nhà trường tổ chức hướng dẫn không chỉ cho em cơ hội để áp dụng những kiến thức lý thuyết mà các thầy cô đã giảng dạy trên trường vào môi trường làm việc thực tế, mà còn giúp chúng em trau dồi thêm các kỹ năng, tiếp xúc với công việc thực tế theo đúng chuyên ngành mà mình đang theo học. Đợt thực tập chuyên ngành giúp định hướng cho em có một cái nhìn toàn diện, bao quát hơn về thực tế công tác kế toán.

Đầu tiên em xin gửi lời cảm ơn các thầy cô trong bộ môn Quản trị kinh doanh đã hướng dẫn, tạo điều kiện nhiệt tình cho em trong đợt thực tập chuyên ngành về nội dung, mục đích kiến thức cần nắm bắt được. Ngoài ra em đặc biệt xin được cảm ơn giáo viên hướng dẫn – thạc sĩ Nguyễn Thị Thúy Hồng, đã hỗ trợ nhiệt tình, thông báo, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn em trong suốt thời gian làm khóa luận để em có một bài khóa luận hoàn chỉnh nhất.

Do hạn chế về hiểu biết lý luận, thực tiễn, hơn nữa thời gian thực tập tại Công ty có hạn nên bài viết này không tránh khỏi những sai sót và hạn chế. Em rất mong có được sự đóng góp chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Cuối cùng em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể Công ty Cổ phần HTM Logistics cùng với các anh chị đã trực tiếp hướng dẫn em, tạo điều kiện cho em có một môi trường thực tập hiệu quả, được chỉ dạy bồi dưỡng trau dồi kiến thức thực tế trong môi trường làm việc trong đợt thực tập chuyên ngành vừa qua.

Em xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Website Công ty Cổ phần HTM Logistics: www.htmlogistics.com
2. Bộ chứng từ do công ty cung cấp.
3. Bộ Tài chính, (2016), *Thông tư 133/2016/TT-BTC V/v hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa*, ban hành ngày 26 tháng 08 năm 2016.
4. Bộ Tài chính, (2017), *Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán doanh nghiệp*, Hà Nội: NXB Tài chính.
5. Nguyễn Thị Hoa, (2017), *Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Vũ Nhật Minh*. Khóa luận đại học ngành Kế toán, Đại học Dân lập Hải Phòng.
6. Nguyễn Hoàng Yến, (2018), *Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vật tư và vận tải Itasco*. Khóa luận đại học ngành Kế toán, Đại học Dân lập Hải Phòng.